

2	Tổng số tuyển mới	58	56	159	167	82	
3	Học 2 buổi/ngà y	0	0	95	99	178	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp	31.1	28.9	30.1	28.4	28.5	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Dân tộc thiểu số	100%	100%	100%	100%	100%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tin h (nếu có)	2	2	2	2	2	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	34	37	72	75	68	
	- Nữ	19	23	36	34	45	
	- Dân tộc thiểu số	27	32	68	66	66	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	34	37	72	75	76	
	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục



Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	3.5	1.5	10.2	5.8	6.1	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	31.5	33.4	35.1	35.3	36.1	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3.6	0	1.6	2.1	1.3	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	92.8	91.5	97	96.2	98.2	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	8.2	8.5	3	3.8	1.9	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100	100	100	100	100	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	



## Phần II

### TỰ ĐÁNH GIÁ

#### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

##### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường TH&THCS Bé Văn Đàn nằm trên địa bàn xã Thuận Hà, Huyện Đắk Song, thuộc xã biên giới. Trường được thành lập vào tháng 10 năm 2009, theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 21/10/2009 của UBND huyện Đắk Song về việc thành lập trường THCS Bé Văn Đàn, xã Thuận Hà; Theo Quyết Định số 1780/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện Đắk Song về việc sáp nhập trường TH Vừ A Dính và trường THCS Bé Văn Đàn để thành lập trường TH&THCS Bé Văn Đàn, huyện Đắk Song;

Trường TH&THCS Bé Văn Đàn thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đắk Song, Đảng ủy, UBND xã Thuận Hà. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục TH&THCS trên địa bàn xã Thuận Hà.

Cơ cấu tổ chức bộ máy TH&THCS: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 45; Trong đó, cán bộ quản lý 03; giáo viên 37; nhân viên 05.

Sau khi sáp nhập trường quy mô trường lớp: Đầu năm học 2021 - 2022 toàn trường có 22 lớp với 632 học sinh. (trong đó cấp TH có 15 lớp với 4055 học sinh; Cấp THCS có 07 lớp với 227 học sinh).

Công tác quản lý chất lượng, trong những năm qua luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo nhà trường và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả từ Ban giám hiệu đến các Tổ chuyên môn. Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ; việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh, bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý cũng được chú trọng và đầu tư thêm các thiết bị dạy học cho các phòng học ứng dụng CNTT. Để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường đã *tập trung cho việc phụ đạo HS yếu kém; bồi dưỡng HS giỏi; giãn thời gian với các nội dung dài, khó dưới sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động văn nghệ, thể thao, và các hình thức Câu lạc bộ ngoại khóa phù hợp với đối tượng học sinh*, do đó đã tạo nên những chuyển biến khá mạnh mẽ về chất lượng, trong nhiều năm liền nhà trường luôn có học sinh giỏi cấp huyện và các phong trào thi đua cũng đạt được những kết quả khích lệ. Việc giáo dục đạo đức HS cũng được đặc biệt quan tâm. Nhà trường chú trọng giáo dục đạo đức HS thông qua thái độ tận tụy với nghề, tình thương yêu và tôn trọng HS của người Thầy, kết hợp với nội dung cuộc vận động “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, cùng với việc giáo dục HS những giá trị cơ bản trong mục tiêu phát triển dài hạn của nhà trường như: NHÂN ÁI – TRÁCH NHIỆM – HỢP TÁC – SÁNG TẠO. Bên cạnh đó, việc quản lý nền nếp trật tự kỷ luật HS còn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ bởi đội ngũ Quản sinh vốn là các thầy cô có kinh nghiệm giáo dục và có uy tín đối với HS và CMHS.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Xây dựng , nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*” và



các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho CB-GV-NV nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức, như: *tự học, đi học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn...* Bên cạnh đó công việc của từng thành viên trong nhà trường đều được quy chế hóa bằng văn bản nhằm công khai để người có trách nhiệm giám sát đồng thời cũng tạo điều kiện để các thành viên hiểu biết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, qua đó, xây dựng một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn - nghiệp vụ và gắn bó với nghề.

Về quản lý tài chính - tài sản, nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở *Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản.*

Thuận lợi cơ bản của nhà trường là có hệ thống CSVC tạm đủ đáp ứng khá tốt cho hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên đa số trẻ, nhiệt tình, có trình độ đào tạo đạt chuẩn. Lãnh đạo nhà trường có kinh nghiệm và sâu sát trong quản lý - điều hành.

Khó khăn cần giải quyết hiện nay là trường còn khá nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ít quan tâm đến việc học tập của con cái, do đó ảnh hưởng không ít đến chất lượng học tập chung của nhà trường. Điều kiện cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được nhu cầu học tập hiện nay.

## 2. Mục đích TĐG

### 3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

## B. TỰ ĐÁNH GIÁ

### I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

#### Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

##### Mở đầu:

Trường TH&THCS Bé Văn Đàn hiện nay có đủ cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định của Điều lệ trường trung học. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học...

Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan đúng theo các quy định

#### Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

##### Mức 1:



a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Sau khi sát nhập tháng 12/2019 trường TH&THCS Bế Văn Đàn đã dự thảo kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn chiến lược 2035. Đến tháng 10/2020 đã hoàn thành và được UBND xã Thuận Hà; Phòng GD&ĐT huyện Đăk Song phê duyệt. Nhà trường đã xác định đúng các vấn đề ưu tiên của cả giai đoạn. Từ đó đề ra mục tiêu, định hướng, giải pháp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. [H1-1.1-01] [H1-1.1-02] [H1-1.1-03] [H1-1.1-04]

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, kế hoạch năm học đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. [H1-1.1-01]

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn đã được công bố công khai, đưa vào nghị quyết hoạt động của nhà trường và được niêm yết tại phòng hội đồng. [H1-1.1-02]

Mức 2:

Trong kế hoạch từng năm học, nhà trường đều đưa ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng một cách cụ thể, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Thường xuyên có công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hàng theo tuần, tháng để từ đó kịp thời phát huy những ưu điểm khắc phục những khuyết điểm còn tồn tại và phát triển báo cáo mức chất lượng tối thiểu, báo cáo Kiểm định chất lượng và tiến độ xây dựng trường Chuẩn quốc gia. [H1-1.1-05]; [H1-1.1-02]

Mức 3:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức rà soát phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo từng giai đoạn đặc biệt từ thời điểm sáp nhập (01/12/2019). Tháng 10/2020 nhà trường đã điều chỉnh, bổ sung trong chiến lược nhiều giải pháp căn cơ để đưa



nhà trường phát triển như các giải pháp đổi mới quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ nhà giáo, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tăng cường hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng hơn nữa nhu cầu dạy và học. Hoàn thành phương hướng chiến lược giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn chiến lược đến năm 2030 sát với thực tiễn, có tầm nhìn chiến lược dài hạn thể hiện sự khát vọng vươn lên của nhà trường. Phần đầu đưa trường TH&THCS Bé Văn Đàn thành trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo đúng kế hoạch của Phòng GD&ĐT huyện Đắk Song, UBND huyện Đắk Song, theo Nghị quyết của Đảng bộ xã Thuận Hà. Tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của Hội đồng trường, toàn thể CB, GV, NV, ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia xây dựng, giám sát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược trong Sổ ghi biên bản các cuộc họp của nhà trường có ghi về triển khai nội dung phương hướng, chiến lược, phát triển nhà trường; báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác xây dựng phương hướng chiến lược của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05]

## 2. Điểm mạnh

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng theo từng giai đoạn, sát thực phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương xã Thuận Hà, phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi cao, có tính chiến lược, định hướng cho quá trình phát triển của nhà trường trong giai đoạn 2020-2025. Các giải pháp đưa ra sát thực, cụ thể, rõ ràng dễ thực hiện. Kế hoạch được xác định rõ đúng tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi với sự phát triển kinh tế của địa phương.

Chiến lược phát triển đã mang tính định hướng cho sự phát triển rõ rệt của nhà trường, trong những năm của giai đoạn 2015-2020 nhà trường đã có sự chuyển biến tích cực: Cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục có nhiều thay đổi, nâng lên rõ rệt. Đặc biệt tính thực tế của kế hoạch có sự tham gia và sự đồng tình, ủng hộ của các cấp có thẩm quyền, của học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên...

Phương hướng chiến lược đã tập hợp được trí tuệ của tập thể CB-GV-CNV trong nhà trường.

## 3. Điểm yếu

Trong quá trình xây dựng chiến lược còn ngắn (vì trường mới sáp nhập) nên việc trưng cầu ý kiến đóng góp của cộng đồng, sự tham gia ý kiến rộng rãi trong phụ huynh học sinh còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược.	Chủ tịch Hội đồng trường	01/09/2022	Các thành viên trong Hội đồng trường; Hội đồng sư phạm
Tuyên truyền phổ biến để lấy ý kiến xây dựng cho kế hoạch chiến lược của đông đảo phụ huynh học sinh.	GVCN 23 lớp	01/10/2022	Phụ huynh học sinh



Đặc biệt lấy ý kiến của các cấp Ủy Đảng, ban ngành.	Hiệu trưởng	01/09/2022	Các cấp Ủy Đảng, ban ngành.
---	-------------	------------	-----------------------------

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường TH&THCS Bé Văn Đàn được kiện toàn lại sau khi sáp nhập 2 trường (từ 01/12/2019), theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, nhà trường đã tổ chức kiện toàn lại Hội đồng trường (hiện đang chờ UBND huyện phê duyệt). Hội đồng trường đảm bảo về cơ cấu tổ chức. Hiệu trưởng cũng đã ra Quyết định thành lập các hội đồng khác [H1-1.2-01]

Hội đồng trường quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện quyết định của Hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật. [H1-1.2-01] [H1-1.2-02] [H1-1.2-03]

Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác thường xuyên được rà soát, đánh giá. [H1-1.2-04] [H1-1.2-05] [H1-1.2-06]

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác có hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển nhà trường ngày một đi lên. Hội đồng thi đua khen thưởng cuối mỗi học kì, mỗi năm học đều họp để bình xét công khai, dân chủ, tạo động lực phấn đấu cho giáo viên, học sinh [H1-1.2-06]

#### 2. Điểm mạnh

Hội đồng trường đã đề ra những quyết sách quan trọng, cấp bách, mang tính đột phá trong hoàn cảnh mới sau khi sáp nhập. Đặc biệt trong đại dịch Covid 19, Hội đồng trường đã đưa ra các giải pháp, kế hoạch hướng dẫn học sinh học tập tại nhà có hiệu quả.



Hội đồng thi đua khen thưởng họp đúng thời điểm, phát hiện được những tấm gương điển hình tiên tiến để đề nghị khen thưởng, khích lệ kịp thời, tạo động lực phấn đấu cho giáo viên, học sinh.

### 3. Điểm yếu

Trong tổ chức các cuộc họp Hội đồng trường, thì vai trò của chủ tịch Hội đồng còn chưa tách rời với vai trò của Hiệu trưởng.

Hội đồng trường chưa đề ra được những tham mưu của Hiệu trưởng, đối với các cơ quan ban ngành để có những giải pháp khả thi trong quá trình hoạt động.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Hiệu trưởng cần phân định rõ vai trò của mình và Chủ tịch Hội đồng.	Hiệu trưởng	01/09/2022	Hiệu trưởng
Chủ động tham mưu xây dựng đồ bê tông sân trường điểm trường Đăk Thốt 400 m <sup>2</sup>	Hiệu trưởng	01/01/2022	60 triệu đồng

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

- Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- Hoạt động theo quy định;
- Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:



Chi bộ trường TH&THCS Bế Văn Đàn được thành lập sau khi sát nhập hai Chi bộ trường TH Vừ A Dính và Chi bộ trường THCS Bế Văn Đàn. Chi bộ trường được thành lập đúng theo Điều 58 của Luật Giáo dục năm 2019 về tổ chức Đảng trong nhà trường và hoạt động đúng theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam. Chi bộ hiện có 30 đảng viên trên tổng số 45 CB, GV, NV, chiếm tỉ lệ 66,7%.

Nhà trường có 02 tổ chức, đoàn thể là Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được thành lập đúng theo điều 59 của Luật Giáo Dục năm 2019 về tổ chức các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và hoạt động theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định của Luật này. Công Đoàn nhà trường có cơ cấu tổ chức quy định tại điều lệ Công đoàn Việt Nam. Tổng số công đoàn viên là 45 người. Ban chấp hành Công đoàn có Quyết định chuẩn y của Công đoàn cấp trên gồm 03 người trong đó có 01 Chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 ủy viên Ban chấp hành. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn TNCSHCM hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức từ đó đã góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục của đơn vị. [H1-1.3-03] [H1-1.3-04] [H1-1.3-06]

Các hoạt động của các tổ chức hằng năm luôn được cấp trên giám sát, đánh giá, nhà trường thường xuyên rà soát, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn TNCSHCM. [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]

Mức 2:

Nhà trường có Chi bộ đảng cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liền tính đến thời điểm đánh giá Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]

Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao. Các tổ chức đoàn thể luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường như tổ chức các hoạt động phong trào cho CB, GV và HS tham gia tạo khí thế cho việc dạy và học từ đó chất lượng dạy và học được nâng cao được thể hiện qua báo cáo tổng kết của các tổ chức. [H1-1.3-07]; [H1-1.3-05]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Các tổ chức trong nhà trường có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

## **2. Điểm mạnh**



Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thành lập theo quy định.

Chi bộ ngay từ đầu năm học xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm học bám sát Nghị quyết Đại hội Chi bộ phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Chính quyền, các đoàn thể căn cứ vào nghị quyết của Chi bộ, các văn bản chỉ đạo của cấp trên Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và triển khai kế hoạch đạt hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, theo đúng kế hoạch đề ra. Mỗi tổ chức trong quá trình hoạt động thường xuyên bám sát vào các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo. Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định, đảm bảo quy chế dân chủ trong nhà trường. Đặc biệt trong 02 năm liền kể Chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ tạo động lực cho Chi bộ ngày càng hiệu quả hơn, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục...

### 3. Điểm yếu

Trong quá trình thực hiện các kế hoạch đã đề ra có nhiều hoạt động chưa thực sự hấp dẫn, sôi nổi nên hiệu quả nhiều hoạt động chưa đạt như mong muốn.

Do mới sáp nhập nên sự phối kết hợp giữa các tổ chức trong nhà trường chưa nhịp nhàng, đồng bộ. Việc thực hiện chế độ báo cáo đôi khi chưa kịp thời.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động phải đa dạng và sinh động và hấp dẫn bám sát tình hình thực tế của đơn vị.	Hiệu trưởng và người đứng đầu các tổ chức đoàn thể.	01/09/2022	Toàn thể CBCNV
Xây dựng quy chế phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, tổ chức nhiều hoạt động nhằm tạo dựng mối quan hệ đoàn kết trong toàn đơn vị.	Hiệu trưởng và người đứng đầu các tổ chức đoàn thể.	01/10/2022	Toàn thể CBCNV

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:



a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường TH&THCS Bé Văn Đàn là trường phổ thông có nhiều cấp học, có 01 hiệu trưởng điều hành chung, có 01 phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tiểu học và 1 phó hiệu trưởng bậc trung học cơ sở. [H1-1.4-07].

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng được cơ cấu theo quyết định thành lập của Hiệu trưởng và thực hiện công tác chuyên môn theo quy định. Ở bậc tiểu học Có 5 tổ chuyên môn theo 5 khối, bậc trung học cơ sở có 2 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng, mỗi tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có 1 tổ trưởng. [H1-1.4-01]

Các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở từ kế hoạch hoạt động toàn diện của nhà trường, căn cứ kế hoạch chung, tổ xây dựng kế hoạch theo tháng, tuần với các nội dung công việc cụ thể và được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng tổ; Kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kì 2 lần/tháng (trong đó có sinh hoạt chuyên đề và kiểm tra nội bộ) và họp đột xuất khi có nhu cầu công việc. Mỗi cuộc họp đều được ghi nội dung trong sổ biên bản. [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]

Mức 2:

Mỗi năm tổ chuyên môn đều có đề xuất và thực hiện ít nhất 01 chuyên đề để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong giáo dục. Trong năm học 2021-2022: Tổ Tự nhiên thực hiện chuyên đề: Nâng cao chất lượng dạy học vùng biên giới, Tổ Xã hội thực hiện chuyên đề: Một số giải pháp nâng cao chất lượng môn Ngữ văn 9 bằng sơ đồ tư duy. [H1-1.4-03]

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Bên cạnh đó tổ chuyên môn còn căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông theo tuần, tháng, học kì. Hàng tuần tổ có kế hoạch kiểm tra chuyên môn, ký duyệt hồ sơ giáo án của các thành viên trong tổ. Tổ chuyên môn



thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy; hàng tháng tổ hợp đánh giá hoạt động của tổ, triển khai công tác tháng tới và bình xét thi đua định kỳ cuối kỳ. Các thành viên trong các tổ đều được tham gia đánh giá xếp loại giáo viên hàng năm theo quy định về xếp loại giáo viên Tiểu học. Tổ văn phòng thường xuyên giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản nhà trường, hạch toán kế toán, thống kê theo quy định. [H1-1.4-06]

Các thành viên trong các tổ đều được tham gia đánh giá xếp loại giáo viên hàng năm theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông về xếp loại giáo viên. Tổ văn phòng thường xuyên giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản nhà trường, hạch toán kế toán, thống kê theo quy định. [H1-1.4-04] [H1-1.4-06]

### Mức 3:

Hoạt động của các tổ chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: Tổ chức dự giờ, trao đổi kinh nghiệm; sinh hoạt chuyên đề; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém...[H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn đã xây được 2 chuyên đề, nhưng nội dung các chuyên đề chưa phong phú và đa dạng.[H1-1.4-03]

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu những giáo viên nòng cốt, chuyên môn vững vàng để đảm nhiệm nhiệm vụ tổ trưởng.

Đã có những đề xuất, những chuyên đề chất lượng góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

### 3. Điểm yếu

Nội dung chuyên đề của tổ chuyên môn chưa phong phú và đa dạng.

Do trường có hai cấp học và có đến ba điểm trường nên việc sinh hoạt chuyên môn còn gặp nhiều khó khăn (điểm trường Đăk Thốt và Đầm Giở cấp Tiểu học).

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
05 Tổ chuyên môn cấp Tiểu học xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức, có kế hoạch cụ thể một cách tổ chức bám sát với tình hình thực tế của nhà trường.	05 tổ trưởng chuyên môn cấp Tiểu học	01/09/2022	Tất cả giáo viên trong cấp Tiểu học

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Tiêu chí 1.5: Lớp học

### Mức 1:



- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh đ ược tổ chức theo lớp; lớp học đ ược tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2021 - 2022, Trường TH&THCS Bế Văn Đàn có 22 lớp học với 626 học sinh, có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 9. Cụ thể: Cấp Tiểu học gồm: Khối 1: 3 lớp, khối 2: 3 lớp, khối 3: 3 lớp, khối 4: 3 lớp, khối 5: 3 lớp. Cấp THCS gồm: Khối 6: 2 lớp, khối 7: 2 lớp, khối 8: 2 lớp, khối 9: 1 lớp. [H1-1.5-01].

Học sinh của nhà trường đ ược tổ chức theo lớp học. Ở cấp Tiểu học, mỗi lớp có 01 chủ tịch, 02 Phó chủ tịch Hội đồng tự quản; Hội đồng tự quản do tập thể HS lớp bầu hoặc do GVCN lớp chỉ định luân phiên trong năm học theo quy định tại khoản 1, Điều 17, Điều lệ trường tiểu học. Lớp học đ ược chia thành 04 đến 06 nhóm tùy thuộc vào số lượng học sinh của lớp. Ở cấp THCS, mỗi lớp có 01 lớp trưởng và 03 lớp phó (lớp phó học tập, lớp phó văn thể mỹ và lớp phó lao động) do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học theo quy định của Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học. Lớp học đ ược chia thành 4 tổ, mỗi tổ có từ 08 đến 10 thành viên. Mỗi tổ có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó do các thành viên trong tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ [H1-1.5-03].

Học sinh đ ược tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp học đ ược tổ chức theo đúng quy định. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. học sinh có quyền đ ưa ra ý kiến (ví dụ bình chọn học sinh xuất sắc toàn diện, từng mặt trong đợt xét khen thưởng cuối năm); các em cùng chia sẻ qua hộp thư bè bạn, các em học sinh đ ược tổ chức học nhóm, đ ược tham gia nhận xét, tự đánh giá, đánh giá bạn, đ ược tự ứng cử các chức danh của hội đồng tự quản hoặc đề cử và bình bầu cho bạn [H1-1.5-01]. [H1-1.5-02]. [H1-1.5-03]. [H1-1.5-04].

Mức 2:

Nhà trường có biên chế 22 lớp/22 phòng học văn hóa đảm bảo thoáng mát cho học sinh học tập. Sĩ số học sinh trong lớp đảm bảo theo quy định; cụ thể: đối với cấp TH không quá 35 học sinh/lớp, đối với cấp THCS không quá 45 học sinh/lớp. [H1-1.5-01]. [H1-1.5-04].

Nhà trường bố trí tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục theo hướng mô hình trường học mới hiện nay.



Mức 3:

Tại thời điểm đánh giá trường có 22 lớp (Tiểu học: 15 lớp, THCS: 7 lớp). Số học sinh trong lớp không quá 45 học sinh. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-04].

## 2. Điểm mạnh

Hội đồng tự quản, ban cán sự các lớp hoạt động tích cực, là cánh tay nối dài của GV chủ nhiệm, giúp GV chủ nhiệm duy trì và ổn định nền nếp lớp tốt, tích cực tham gia các phong trào của trường, của ngành góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

## 3. Điểm yếu

Nhà trường hoạt động trên 3 điểm trường cách xa nhau từ 1 đến 5 km nên một số lớp ở các điểm trường có sĩ số chưa đồng đều, tham gia các hoạt động chung toàn trường gặp khó khăn.

Một số lớp ở Bản Đăk Thốt do học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ lớn lên chất lượng học tập và các hoạt động phong trào chưa cao như 2 điểm trường còn lại.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Phụ đạo (Toán, Tiếng Việt) và tăng cường hoạt động ngoài giờ lên lớp cho điểm Đăk Thốt.	Hiệu trưởng, 05 GVCN, Tổng phụ trách đội	01/09/2022	Hỗ trợ 900 ngàn đồng/lớp (5 lớp)

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:



Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có tủ lưu trữ hệ thống hồ sơ hành chính, tài chính, tài sản theo đúng quy định của Luật lưu trữ. Các loại hồ sơ liên quan đến tài sản, tài chính được sắp xếp ngăn nắp tại phòng kế toán, có sổ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-01].

Hàng năm, kế toán nhà trường đều tham mưu lãnh đạo lập dự toán, thực hiện thu chi, thống kê, báo cáo tài chính cơ sở vật chất đúng thời gian quy định, luôn công khai trước tập thể nhà trường. Hiệu trưởng thực hiện tốt việc tự kiểm tra quản lý sử dụng tài chính, tài sản mỗi năm ít nhất 2 cuộc và Biên bản kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được công khai bàn bạc, trao đổi và điều chỉnh hằng năm cho phù hợp trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức lao động [H1-1.6-02], [H1-1.6-04]; [H1-1.6-06].

Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều có ý thức quản lý, sử dụng tài sản luôn đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Cụ thể: Chi trả lương đầy đủ cho cán bộ, giáo viên và nhân viên; tu sửa cơ sở vật chất, sửa chữa các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học [H1-1.6-01], [H1-1.6-02]

Mức 2:

Nhà trường sử dụng máy tính có kết nối internet; sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như sử dụng phần mềm kế toán <https://sme.misa.vn/>; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, <http://csdl.moet.gov.vn/>; hệ thống quản lý nhà trường <https://www.smas.edu.vn/> và kí duyệt tài chính bằng phần mềm điện tử. [H1-1.6-05]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. [H1-1.6-03]

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược, tầm nhìn đến năm 2025, trong kế hoạch chiến lược đã thể hiện rõ kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn tạo nguồn tài chính từ mọi nguồn lực để phát triển nhà trường. Hàng năm thông qua các cuộc họp của Hội đồng nhân dân xã và các cuộc làm việc với Ủy ban nhân dân huyện nhà trường đều có các tờ trình về cơ sở vật chất. [H1-1.1-01]

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định về quản lý hành chính, tài sản, tài chính nên không xảy ra đơn thư khiếu kiện, đảm bảo đủ cơ sở vật chất để dạy học và giáo dục; bên cạnh đó phát huy được tính dân chủ, sự chủ động đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý.



### 3. Điểm yếu

Chưa sử dụng phần mềm quản lí, lưu trữ hồ sơ.

Nhà trường có kế hoạch tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phục vụ cho công tác giáo dục; tuy nhiên, việc duy trì và phát triển các nguồn tài chính còn gặp nhiều khó khăn và không ổn định.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Huy động mọi nguồn lực tài chính ngoài ngân sách (tài trợ, viện trợ) hỗ trợ mua máy vi tính 5 bộ phục vụ học sinh	Hiệu trưởng	01/09/2022	60 triệu đồng
Sử dụng phần mềm quản lí, lưu trữ hồ sơ	Văn thư	01/09/2022	5 triệu đồng

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên được nhà trường xây dựng từ cuối năm học trước để thực hiện cho năm học sau, đều được báo cáo tổng hợp về phòng GD để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ. Tất cả giáo viên trong nhà trường cũng lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

Nhà trường đã xây dựng quy chế làm việc, trong đó thể hiện sự phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV, NV rõ ràng, hợp lý. Hằng năm việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV, NV đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Phân công chuyên môn; phân công nhiệm vụ đầu năm học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên Phân công, sử



dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đúng người đúng việc, đúng sở trường để đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường thể hiện qua quyết định bổ nhiệm các tổ khối trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng; quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên. [H1-1.7-02].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo quyền lợi của người lao động kịp thời, công bằng, khách quan thông qua. Việc chi trả lương đầy đủ, chế độ công tác phí đầy đủ, kịp thời. Vào đầu mỗi năm học nhà trường kết hợp với công đoàn tổ chức Hội nghị công chức, viên chức. Qua hội nghị bàn bạc, thảo luận công khai tài chính cũng như các vấn đề khác để đảm bảo quyền lợi cho người lao động hằng tháng được chi trả kịp thời các chế độ theo quy định [H1-1.7-04].

#### Mức 2:

Nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh phân cấp phân quyền tự chủ để phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo như ở Đầm Giỏ giao phụ trách điểm trường cấp Tiểu học cho đ/c Nguyễn Hữu Nam, ở Bán Đăk Thốt giao quyền phụ trách điểm trường cho đ/c Nguyễn Thế Hà. Có các biện pháp như bố trí giáo viên cốt cán là đảng viên làm nhiệm vụ tổ khối trưởng, lập kế hoạch có sự tham gia, tham vấn của các bên để đề ra giải pháp. Trong đó chú trọng xây dựng kế hoạch chuyên đề. Căn cứ trên tình hình thực tế khối, lớp để tổ chức thực hiện góp phần rèn kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên. Theo đó nhà trường áp dụng SKKN, xây dựng tiêu chí thi đua. Góp phần phân hóa khả năng làm việc của giáo viên để từ đó mọi người hăng say lao động, biết được khả năng lao động để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Chẳng hạn cuối học kì, cuối năm học bên cạnh bình xét các danh hiệu thì nhà trường cũng tổ chức bình xét và chọn ra các giáo viên có nhiều đóng góp để khen thưởng động viên kịp thời, cuối năm học 2021-2022 có 33 cán bộ, giáo viên nhân viên được khen thưởng trong buổi lễ tổng kết. [H1-1.7-02], [H1-1.7-05]

## 2. Điểm mạnh

Đẩy mạnh phân cấp phân quyền tự chủ để phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của GV.

Tuy trường có 2 cấp học số lượng đông nhưng sự phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rất rõ ràng hợp lý tạo điều kiện họ phát huy các năng lực.

Có cơ chế, biện pháp phát huy năng lực và đảm bảo quyền lợi, chế độ cho người lao động.

## 3. Điểm yếu

Do có 3 điểm trường nên cán bộ quản lý đôi lúc chưa thể có mặt ở các điểm trường đúng lúc, kịp thời.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực



Hiệu trưởng cần sắp xếp thời gian biểu cho điểm trường Đăk Thốt cấp tiểu học: Thứ 2, 4, 6 Đ/c Nguyễn Hữu Nam, Thứ 3, 5 Đ/c Nguyễn Mậu Tiên	Hiệu trưởng	01/09/2022	Đ/c Nguyễn Hữu Nam, Nguyễn Mậu Tiên
--	-------------	------------	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kế hoạch giáo dục trường TH&THCS Bế Văn Đàn phù hợp với nhiệm vụ chủ yếu của nhà trường, của ngành, của địa phương, của năm học như đảm bảo cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ, xây dựng nâng cao chất lượng giáo dục gắn với xây dựng trường chuẩn, tăng cường nền nếp kỉ cương kỉ luật; tăng cường tự chủ tự chịu trách nhiệm...Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường và có sự tham gia, tham vấn của học sinh, CMHS, giáo viên đảm bảo phù hợp với thực tiễn của nhà trường và điều kiện của địa phương [H1-1.8-01].

Các kế hoạch giáo dục tư tưởng chính trị, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường nền nếp được thực hiện đầy đủ. Riêng kế hoạch xây dựng trường chuẩn được nhà trường xem trọng nhất xuyên suốt trong năm học 2021-2022, tập trung mọi nguồn lực phấn đấu đạt chuẩn quốc gia vào cuối năm học, hiện tại mọi phần việc cơ bản được hoàn thiện. Nhà trường có kế hoạch rõ ràng, phân công cụ thể nên được các tổ chuyên môn, cán bộ giáo viên thực hiện đầy đủ, cụ thể theo từng tuần, từng tháng thể hiện qua lịch báo giảng, sổ chủ nhiệm...[H1-1.4-06]; [H1-1.1-02]

Hàng năm, nhà trường chỉ đạo giáo viên rà soát, phân loại từng đối tượng học sinh ngay từ đầu năm, sau đó lập kế hoạch cụ thể, phân công cho giáo viên phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS giỏi, HS có năng khiếu. Đồng thời, nhà trường cũng tổ chức theo dõi, kiểm tra và đánh giá sự tiến bộ của học sinh qua từng giai đoạn: đầu năm học, cuối kỳ 1 và cuối năm học và có báo cáo sơ, tổng kết và báo cáo chất lượng các kỳ để có thể điều chỉnh kế hoạch giáo dục một cách phù hợp [H1-1.1-05], [H1-1.8-02]. [H1-1.8-03].

Mức 2:



Theo từng năm học, nhà trường đề ra biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, rà soát đánh giá từng kì, để nâng cao hoạt động giáo dục thông qua việc lập kế hoạch chỉ đạo công tác ra đề, kiểm tra đảm bảo theo 4 mức độ của Thông tư 22- BGD&ĐT đối với cấp Tiểu học và Thông tư 58/2011/TT - BGDĐT đối với cấp trung học cơ sở; bàn giao chất lượng đề GVCN có trách nhiệm với kết quả bàn giao; Áp dụng SKKN vào quá trình giảng dạy để cải tiến chất lượng dạy học. [H1-1.3-05].

Việc quản lý dạy, học thêm được nhà trường thực hiện đầy đủ các văn bản quy định Bộ GD&ĐT, UBND huyện Đắk Song. Hiện nay đang áp dụng theo Thông tư số 07 ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông. Kế hoạch dạy thêm, học thêm được xây dựng từ đầu năm học. Hàng tuần, hàng tháng có kiểm tra, đánh giá việc dạy thêm, học thêm của giáo viên và học sinh. Hạn chế hiện tượng dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường mà chưa có giấy phép [H1-1.3-05].

## 2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục mà nhà trường đặt ra. Áp dụng SKKN vào dạy học, xây dựng tiêu chí thi đua, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, thực hiện tốt các phương pháp dạy học tích cực tạo cơ hội cho học sinh phát triển toàn diện Năng lực - Phẩm chất, tự tin trong học tập và rèn luyện. Học sinh đạt kết quả cao trong các kì thi do PGD và SGD tổ chức. Đặc biệt trong các đợt nghỉ học dài do dịch COVID, chuyên môn bên hai cấp học đã triển khai phát tài liệu các môn học cho học sinh ba lần để các em củng cố lại kiến thức và cũng đồng thời có tổ chức dạy học trực tuyến qua các nhóm do GVCN, GVBM thực hiện.

## 3. Điểm yếu

Việc kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch Phổ cập giáo dục thời gian thực hiện còn chậm tiến độ về điều tra thông tin do địa bàn xã Thuận Hà rộng, khu dân cư thưa thớt.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Phụ trách phổ cập Đ/c Dương Vĩ Đại phối kết hợp với thôn trưởng của 7 thôn và 2 Bản để điều tra đúng tiến độ	Hiệu trưởng	01/09/2022	Đ/c Dương Vĩ Đại và 09 thôn trưởng, trưởng bản

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;



c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường thực hiện quy chế dân chủ bằng cách hằng năm tất cả các thành viên trong nhà trường đều tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường được thể hiện qua: Nghị quyết Hội nghị CBCNV; Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; Quy chế dân chủ ở nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.9-01], [H1-1.9-02].

Ban thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của trường. Định kỳ có báo cáo kết quả kiểm tra giám sát với hội đồng trường [H1-1.9-03].

Nhà trường xây dựng được khối đoàn kết, nhất trí cao trong công việc nên các kiến nghị phản ánh của CB-GV-NV đều được nhà trường giải quyết đúng pháp luật (Chẳng hạn việc chế độ bồi dưỡng ngoài trời của giáo viên thể dục được đồng chí hiệu trưởng giải thích rõ ràng, hợp tình, hợp lý đúng quy theo quy định) Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân [H1-1.9-03]; Hồ sơ tiếp công dân của Hiệu trưởng [H1-1.9-04].

Hàng năm tại hội nghị Công chức viên chức nhà trường xây dựng quy chế phối hợp, quy chế dân chủ; thông qua chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước liên quan đến hoạt động của nhà trường; thông qua kế hoạch chi tiêu nội bộ, báo cáo quyết toán tài chính định kỳ, công khai các khoản thu chi, quyền lợi nghĩa vụ của giáo viên- học sinh; Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động văn hóa ứng xử của nhà trường để các thành viên có sự tham gia tổ chức thực hiện. Ban thanh tra nhân dân có kế hoạch giám sát, kiểm tra, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong trường, đề nghị hiệu trưởng giải quyết.; báo cáo kết quả hoạt động của mình [H1-1.9-01], [H1-1.9-02], [H1-1.9-03].

Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của trường trong đó đề ra rõ ràng các biện pháp và cơ chế giám sát. Trong quy chế dân chủ Ban chấp hành công đoàn và hiệu trưởng đã thống nhất và cùng đặt bút kí quy định rõ trách nhiệm của các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường đặc biệt là chức năng của Ban thanh tra nhân dân. Định kỳ có báo cáo kết quả kiểm tra giám sát với hội đồng trường [H1-1.9-01], [H1-1.9-02].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trường học công khai, minh bạch và hiệu quả. Nhà trường không ngừng phát huy quyền làm chủ của CB-GV-NV. Cán bộ quản lý, GV, NV luôn được thảo luận, đóng góp ý kiến trong các hoạt động của nhà trường để các hoạt động của nhà trường đạt chất lượng tốt nhất. Ban thanh tra nhân dân đã phối hợp với BGH nhà trường kiểm tra công tác chuyên môn kết hợp kiểm tra



nghiệp vụ sư phạm, công tác thu chi tài chính của nhà trường (giám sát việc công khai tài chính) ...

Nhà trường đã tích cực phối hợp với hội phụ huynh trong việc quản lý quỹ hội, việc thu chi tiền quỹ hội được thông qua trước toàn thể phụ huynh toàn trường trong cuộc họp và được 100% phụ huynh thống nhất.

Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ trong cơ quan. Mở ra một cơ chế trao đổi thẳng thắn, bình đẳng, dân chủ và xây dựng trong góp ý, phê bình đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Từ khi thành lập trường đến nay không có xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo cũng như đơn thư nặc danh.

### 3. Điểm yếu

Công tác tiếp dân chưa được thường xuyên (khi có sự việc) xử lý công việc chưa đạt hiệu quả cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Hiệu trưởng sắp xếp thời gian tiếp dân cụ thể, niêm yết trên bảng tin nhà trường: 01 lần/tuần (Thứ 5 hàng tuần)	Hiệu trưởng	01/10/2022	Xếp thời gian biểu (Văn thư)

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;



b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Vào mỗi năm học nhà trường đều có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Nhà trường có hộp thư góp ý ở cả 3 điểm trường, ở các lớp học đều có các hộp thư bè bạn để các em chia sẻ những điều cần nói. Công khai số điện thoại của cán bộ, giáo viên nhà trường, công an địa phương đến phụ huynh và HS và có danh sách số điện thoại phụ huynh qua số chủ nhiệm của GVCN, hệ thống Smas để nắm bắt kịp thời các thông tin cần thiết nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; Hợp đồng 02 bảo vệ ở 2 điểm trường bảo vệ 24/24 đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-04].

Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện, thương yêu học sinh; HS trường có gần 12 dân tộc anh em khác nhau cùng học tập nhưng không có hiện tượng kỳ thị học sinh khuyết tật hòa nhập, không vi phạm về bình đẳng giới, không có hiện tượng bạo lực xảy ra trong nhà trường. Nhà trường luôn tạo điều kiện ưu tiên chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.10-05].

Mức 2:

Nhà trường đã cùng với Liên đội kết hợp với các tổ chức của sở, CSGT huyện Đăk Song, huyện đoàn Đăk Song, phòng LĐTB&XH huyện Đăk Song... phổ biến, hướng dẫn, cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn giao thông, phòng chống tai nạn đuối nước, thương tích; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường thông qua các hoạt động; Các kế hoạch tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại; thành lập ban phòng cháy chữa cháy; xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn; thông qua các hoạt động ngoại khóa, các tiết chào cờ, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.... [H1-1.10-01], [H1-1.10-02], [H1-1.10-05]; [H1-1.10-07].

Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. 100% Cán bộ công nhân viên nhà trường, học sinh và phụ huynh làm bản cam kết về an toàn giao thông với CSGT huyện Đăk Song, chấp hành nội quy nhà trường.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra hoạt động dạy và học, đặc biệt công tác chủ nhiệm của giáo viên kết hợp chặt chẽ với các hoạt động của Liên đội. Đối với một số học sinh cá biệt thì giáo viên chủ nhiệm chủ động trong việc trao đổi thông tin với gia đình học sinh để uốn nắn, điều hướng các em vào phong trào của lớp, tránh sự phân biệt đối xử. Nhà có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả một số vụ việc trộm cắp vặt và đánh nhau của HS.

### **2. Điểm mạnh**



Nhà trường thực hiện tốt công tác dân vận trường học, xây dựng kế hoạch phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể chính quyền địa phương như các tổ chức của sở, CSGT huyện Đắk Song, huyện đoàn Đắk Song, phòng LĐTB&XH huyện Đắk Song... Đặc biệt là phối hợp nhanh chóng với Công an xã ngăn chặn kịp thời một số hành vi gây gổ đánh nhau, ăn cắp vặt của HS tạo sự an tâm trong mỗi một cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh.

Liên đội trường hoạt động sôi nổi, có các hoạt động sinh hoạt dưới cờ như: Mỗi tuần một câu chuyện, thực hành các phương pháp phòng tránh và xử lý các vấn đề về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được chính học sinh các Chi đội tổ chức thực hiện tạo sự thích thú cho HS.

### 3. Điểm yếu

Nhà trường có 3 điểm trường cách xa nhau nên việc trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy còn thiếu điểm Đăk Thốt

Điểm Đăk Thốt chưa có hợp đồng được bảo vệ

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Mua 05 bình phòng cháy chữa cháy trong điểm Đăk Thốt	Hiệu trưởng	01/09/2022	10 triệu đồng
Lập tờ trình xin bổ sung 01 hợp đồng bảo vệ điểm Đăk Thốt	Hiệu trưởng	01/09/2022	UBND huyện Đắk Song.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Thế mạnh của trường TH&THCS Bé Văn Đàn là có cơ cấu tổ chức bộ máy chuẩn theo quy định, từ Hội đồng trường, đến các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động đều tay, phối hợp nhịp nhàng, có hiệu quả. Số lớp, số học sinh được duy trì ổn định trong nhiều năm. Trường luôn luôn được đảm bảo tốt về an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường. Trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, riêng biệt đảm bảo tính sư phạm cao. Công tác quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường nghiêm túc, đúng luật. Công tác thi đua khen thưởng kịp thời, nên chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được khẳng định. Chiến lược phát triển thể hiện được thực trạng giáo dục của nhà trường, các chỉ tiêu phấn đấu và các giải pháp thực hiện mang tính khả thi, đột phá, phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, điều đó tạo nên sức mạnh to lớn, tạo đà cho sự đi lên của nhà trường.

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được nhà trường cũng không tránh khỏi những thiếu sót cần khắc phục như: Một số hoạt động có tổ chức thực hiện nhưng một số hồ sơ



minh chứng chưa thể hiện rõ ràng. Một vài chỉ báo tuy được đánh giá đạt yêu cầu song tính ổn định chưa cao.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 6/10 (1/5) tiêu chí chiếm 60 %

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### **Mở đầu:**

Nhà trường luôn xác định đây là tiêu chuẩn quan trọng, có tính chất quyết định kết quả hoạt động của mỗi cán bộ, giáo viên và nhân viên, góp phần chủ yếu đến chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường. CB quản lý, GV và NV nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Các đồng chí CBQL không những có phẩm chất đạo đức tốt mà còn có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn, có năng lực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Không những thế BGH còn có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy, vì vậy có thể chỉ đạo và tận tình giúp đỡ cho GV khi gặp khó khăn trong công tác. Số lượng GVNV của trường đủ về cơ cấu, đảm bảo yêu cầu theo quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Về chất lượng đội ngũ, có đủ giáo viên ở tất cả các môn học, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo theo quy định của Điều lệ trường trung học. Giáo viên tích cực, nhiệt tình, có ý thức học hỏi, rèn luyện và phấn đấu trong chuyên môn, nhiều năm liền có giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Nội bộ tập thể CBGVNV trong trường đoàn kết và có tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Học sinh của trường đạt quy định về độ tuổi, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi không được làm, được đảm bảo các quyền của người học theo quy định.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.



Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đối với đồng chí Hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm chuyên ngành Ngữ văn, trung cấp lí luận chính trị; có chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lí giáo dục, Anh văn chứng chỉ B, Tin học ứng dụng; Đối với đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Mậu Tiên bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm chuyên ngành Ngữ văn, đại học sư phạm chuyên ngành Ngữ văn, trung cấp lí luận chính trị; có chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lí giáo dục, Anh văn chứng chỉ B, Tin học ứng dụng, chứng chỉ tiếng dân tộc M'Nông. Đối với đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Hữu Nam có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm giáo dục tiểu học, đại học sư phạm tiểu học, trung cấp lí luận chính trị; có chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lí giáo dục, Anh văn chứng chỉ B, Trung cấp Tin học. [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Năm học 2021-2022 hiệu trưởng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, phó hiệu trưởng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.1-01].

Hàng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của nhà trường được tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ quản lí giáo dục. Đồng chí hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng cả 2 cấp được tham gia bồi dưỡng cán bộ quản lí cơ sở giáo dục thực hiện chương trình phổ thông mới 2018 ở cả bậc TH và THCS, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018; tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm tập huấn đại trà giáo viên phổ thông thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. [H2-2.1-02].

Đồng chí phó hiệu trưởng cấp THCS tập huấn dạy môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực, bồi dưỡng cán bộ quản lí cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới trong năm 2021 [H2-2.1-02].

Đồng chí phó hiệu trưởng cấp Tiểu học được tham gia tập huấn thiết lập và quản lí thư viện trường tiểu học, tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 1, Giấy mời đánh giá tình hình thực hiện dạy học lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 [H2-2.1-02].

Mức 2:

Từ khi được bổ nhiệm đến nay Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ loại khá trở lên. Trong 3 năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đồng chí phó hiệu trưởng năm học 2020-2021 được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.1-01].

Hàng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được cấp trên cử đi tham dự các lớp bồi dưỡng về lí luận chính trị. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Mức 3:



Từ khi được bổ nhiệm đến nay Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ loại khá trở lên. Trong 3 năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đồng chí phó hiệu trưởng từ khi được bổ nhiệm đến nay được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.1-01].

## 2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt trình độ trên chuẩn, đã hoàn thành lớp quản lý giáo dục, có trình độ chuyên môn vững vàng và năng lực quản lý, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo hoạt động giáo dục tại đơn vị, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm và Phòng Giáo dục- Đào tạo đánh giá cao.

## 3. Điểm yếu

Đồng chí hiệu trưởng chưa đi học thạc sỹ quản lý giáo dục

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Học thạc sỹ quản lý giáo dục (Đăng kí tuyển sinh, thi đầu vào và tham gia học)	Hiệu trưởng	01/07/2022	Học phí 30 triệu

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn



nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác đảm bảo quá trình dạy học. Đến nay nhà trường có 37 giáo viên. Bậc TH: 21 giáo viên trong đó có 17 giáo viên dạy môn chung, 01 giáo viên Thể dục, 01 giáo viên Anh văn, 01 giáo viên Mỹ thuật, 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội. Cấp THCS có 16 giáo viên, trong đó có 02 giáo viên Toán, 01 giáo viên Vật lí, 01 giáo viên Hóa học, 01 giáo viên Anh văn, 02 giáo viên Ngữ Văn, 01 giáo viên Thể dục, 01 giáo viên Công nghệ, 02 giáo viên Lịch sử, 01 giáo viên Tin học, 01 giáo viên Giáo dục công dân, 01 giáo viên Địa lý, 01 giáo viên Mỹ thuật, 01 giáo viên âm nhạc [H1-1.8-03]

86,5% giáo viên nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo thông tư 32/20020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020, trong đó bậc tiểu học 18 giáo viên có trình độ đại học, cao đẳng. 3 giáo viên có trình độ trung cấp; bậc THCS có 14 giáo viên đạt trình độ đại học, 2 giáo viên có trình độ cao đẳng; Hiện tại nhà trường có 5 giáo viên đang theo học đại học, 5 giáo viên đã được nhà trường đăng ký với cấp có thẩm quyền nâng chuẩn trình độ đào tạo theo lộ trình được quy định tại nghị định 71/2020/NĐ-CP [H2-2.2-01]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-06].

Trong năm học 2021-2022 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên theo quy định [H2-2.2-01].

Mức 2:

Hàng năm, tỉ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình. Ngoài ra hơn 90% giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tin học, ngoại ngữ. [H2-2.2-08]

Hàng năm nhà trường tổ chức đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp trong 5 năm qua có 100% giáo viên đạt mức Khá trở lên, mức Tốt đạt 68 % trở lên. Năm 2021-2022 có 68,9 % giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. [H2-2.2-01]

Trong các năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học và tích hợp liên môn, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp [H2-2.2-02]; có giáo viên tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học và sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng [H2-2.2-02]. Cán bộ, giáo viên nhà trường chấp hành nghiêm túc các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy chế, quy định của ngành, không có giáo viên bị kỉ luật. [H2-2.2-01]



**Mức 3:**

100% giáo viên nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên [H2-2.2-01].

Giáo viên nhà trường có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học. Cụ thể năm học 2021-2022 có 05 sáng kiến cải tiến được hội đồng khoa học cấp huyện công nhận [H2-2.2-04]; [H2-2.2-09]

**2. Điểm mạnh**

Giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu đúng theo các môn học, 100% được xếp loại đạt chuẩn nghề nghiệp đạt từ mức khá trở lên. Giáo viên trẻ nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm trong công việc, tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường quan tâm công tác hoạt động giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực thực hành ứng dụng cho học sinh.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên có trình độ chưa đạt chuẩn theo quy định tại thông tư 32 TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020

Số lượng sáng kiến cải tiến được hội đồng khoa học các cấp công nhận còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Nguồn lực</b>
Nâng cao trình độ Giáo viên: Đ/c Đinh Thị Ngọc Linh (THCS), Phạm Thị Dung, Phạm Văn Lĩnh, Nguyễn Thị Kim Nhi (Tiểu học). Đang tham gia học	Hiệu trưởng	15/06/2021	Đ/c Đinh Thị Ngọc Linh (THCS), Phạm Thị Dung, Phạm Văn Lĩnh, Nguyễn Thị Kim Nhi (Tiểu học)
02 sáng kiến cải tiến	Hiệu trưởng	14/05/2022	Đ/c Đinh Thị Hương, Nguyễn Công Ninh

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2****Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên****Mức 1:**

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.



Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 05 nhân viên hành chính: 01 nhân viên kế toán, 01 y tế học đường, 01 nhân viên văn thư, 02 bảo vệ [H2-2.3-01].

Hàng năm nhà trường có bảng phân công chuyên môn cụ thể đến tất cả nhân viên trong nhà trường phù hợp theo chuyên môn, số lượng hiện có, năng lực của từng người và dựa vào điều kiện cụ thể của nhà trường [H1-1.7-02]

Đội ngũ nhân viên của nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo tốt cho các hoạt động giáo dục [H2-2.2-01].

Mức 2:

Nhà trường có 05 nhân viên hành chính: 01 nhân viên kế toán, 01 y tế học đường, 01 nhân viên văn thư, 02 bảo vệ do Hiệu trưởng phân công. Vị trí nhân viên thư viện và thiết bị đã phân công giáo viên kiêm nhiệm (01 thiết bị, 02 thư viện). [H1-1.7-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.3-01]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.3-01]

Hàng năm, một số nhân viên như kế toán, văn thư, thư viện được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Còn bảo vệ chưa được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ được giao [H2-2.3-02]

### **2. Điểm mạnh**

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết giúp đỡ nhau trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **3. Điểm yếu**

Hiện tại nhà trường còn thiếu 01 nhân viên phụ trách công nghệ thông tin.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**



<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Nguồn lực</b>
Lập tờ trình xin bổ sung nhân viên phụ trách công nghệ thông tin.	Hiệu trưởng	01/06/2022	UBND huyện Đăk Song

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm nhà trường tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 đúng độ tuổi theo quy định tại điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt tỷ lệ 100% [H2-2.4-01].

Học sinh nhà trường thực hiện tốt những quy định về nhiệm vụ về học tập và rèn luyện, tham gia tốt các phong trào do đội thiếu niên tiền phong Hồ chí minh tổ chức [H2-2.4-02].

Học sinh được đảm bảo quyền theo quy định tại thông tư 32/2020/TTBGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020. Học sinh giỏi và học sinh khó khăn, hiếu học được nhận học bổng do hội khuyến học nhà trường tặng thưởng và các mạnh thường quân tài trợ, học sinh thuộc diện chính sách được hưởng chế các chế độ theo quy định. [H2-2.4-03]

Mức 2:

Những dấu hiệu vi phạm của học sinh được phát hiện kịp thời, nhà trường phối kết hợp với phụ huynh học sinh, các tổ chức trong nhà trường, chính quyền địa phương áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và học sinh có chuyển biến tích cực, cuối mỗi năm học không có học sinh xếp hạng kém yếu [H2-2.4-02] [H2-2.4-04]

Mức 3:

Trong năm học 2020-2021 Học sinh nhà trường đạt được nhiều thành tích về học tập và rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của nhà trường cụ thể như sau:



Bậc tiểu học có 66 em học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện (xuất sắc toàn diện); 138 em học sinh được công nhận tại hội thi vở sạch chữ đẹp cấp trường và 6 em được công nhận cấp huyện.

Bậc THCS có 04 em học sinh được công nhận học sinh giỏi toàn diện, 80 học sinh tiên tiến; 11 em học sinh

## 2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường có chất lượng học tập và thành tích học tập tốt. đạt được thành tích cao trong các cuộc thi do các cấp tổ chức ảnh hưởng lớn đến hoạt động giáo dục của nhà trường. Đạt 01 giải khuyến khích Khoa học kĩ thuật sáng tạo cấp tỉnh năm 2020. Có 01 sản phẩm tham gia thi cấp huyện năm học 2021-2022

## 3. Điểm yếu

Học sinh nhà trường đạt các giải trong các kì thi chưa nhiều, thi đậu vào trường chuyên Nguyễn Chí Thanh còn ít.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Đầu tư vật chất hỗ trợ cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi	Hiệu trưởng	01/10/2022	15 triệu đồng

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Trong những năm học qua, dù còn nhiều khó khăn, Hội đồng sư phạm trường vẫn cố gắng nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đoàn kết, thẳng thắn trong đấu tranh xây dựng để trường ngày càng vững chắc đi lên.

BGH có năng lực quản lý, đạt chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, có trách nhiệm biết tận dụng trí tuệ tập thể xây dựng tốt phong trào thi đua trong nhà trường.

Số lượng học sinh của trường tăng hằng năm, giáo viên ít biến động, đảm bảo đủ để giảng dạy các môn bắt buộc, làm công tác chủ nhiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo viên hầu hết đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn đào tạo. Biên chế giáo viên của trường phù hợp với quy mô học sinh, lớp và đặc điểm tình hình giáo dục của địa phương.

Trường đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

Đa số học sinh ngoan, chăm học, hàng năm có học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh. Cha mẹ học sinh quan tâm, đầu tư cho việc học hành của con em.



Bên cạnh những ưu điểm đó nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn cần khắc phục như: một số ít học sinh còn ham chơi chưa thực sự có ý thức thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện trong nhà trường. Một vài chỉ số tuy được đánh giá đạt yêu cầu song cũng còn những bất cập vì tính ổn định chưa cao. Một số ít phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của con em mình, còn giao khoán trách nhiệm cho nhà trường.

+ Vẫn còn giáo viên chưa thật sự đầu tư mạnh vào công tác giáo dục. thực hiện giờ giấc vẫn còn một số đồng chí bị nhắc nhở.

+ Vẫn còn 1 số học vi phạm quy định về đạo đức của học sinh, phải nhắc nhở nhiều lần

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 1/4 (1/4) tiêu chí chiếm 25 %

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Nhà trường có hệ thống CSVC đủ đáp ứng cho nhu cầu học tập của HS, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lí, dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Có công trình vệ sinh, nhà để xe tạm đảm ứng được nhu cầu của giáo viên và học sinh.

Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp đảm bảo vệ sinh.

Thư viện - thiết bị nhà trường đã thực hiện hiệu quả chức năng cung cấp tài liệu, tư liệu tham khảo góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy, học tập, NCKH của cán bộ, giáo viên và học sinh.

CSVC của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn: hệ thống hàng rào chưa đạt tiêu chuẩn, phòng học chức năng còn thiếu trang thiết bị phục vụ cho học tập, máy tính cũ không đạt được yêu cầu phục vụ phần mềm học tập hiện nay, thư viện còn hạn chế đầu sách.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:



Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1:

Trường có khuôn viên rộng rãi, sạch đẹp và gọn gàng đảm bảo 04 tiêu chuẩn (xanh, sạch, đẹp, an toàn). Trong khuôn viên có hệ thống bồn hoa, cây xanh, cây bóng mát và có giá trị như: Cây Sao, cây Dầu, hoa Ngọc Lan, cây Hồng... thường xuyên được học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên chăm sóc. Giáo dục học sinh biết bảo vệ môi trường, yêu quý, tôn trọng thiên nhiên. Toàn bộ khuôn viên của nhà trường, các khối công trình phục vụ dạy học, làm việc, sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo luôn sạch sẽ, thông thoáng. Giáo dục học sinh phải biết giữ gìn bàn ghế và các thiết bị được giữ sạch sẽ; học sinh không tự ý viết, vẽ, khắc lên bề mặt của bàn ghế, các thiết bị khác. Trường có quy hoạch hợp lý, khoa học đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục và sự phát triển dài hạn; sử dụng tài sản, đất và các công trình đúng mục đích; không để diện tích đất thừa. Khuôn viên nhà trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển tên trường theo quy định; khối phòng lớp học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ được xây dựng phải tuân thủ quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật; tổng thể khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp. Cơ sở vật chất bảo đảm an toàn cho hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác; thường xuyên rà soát đảm bảo các điều kiện về phòng học, phòng chức năng, bàn ghế, bảng viết, hệ thống chiếu sáng, đồ chơi và thiết bị dạy học theo đúng tiêu chuẩn được quy định... Nhà trường có kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, nội vụ trường học; phòng chống tệ nạn xã hội; an toàn, phòng chống cháy nổ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]. [H1-1.10-02]

Trong năm học 2021-2022, nhà trường huy động mọi nguồn lực, tham mưu với các cấp đã xây dựng cổng trường khang trang, đẹp; Biển tên trường được khắc tại cổng của 03 điểm trường rõ ràng, đẹp theo đúng quy định. Tại 3 điểm trường tường rào được xây bao xung quanh trường kiên cố đảm bảo an toàn, đúng quy định [H3-3.1-02].

Nhà trường có nhà đa năng, khu sân chơi, bãi tập đầy đủ các thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục tại 2 điểm trường cấp 1 và 2 ở Bản Đầm Giỏ. Bên cạnh đó tại điểm trường thôn Đăk Thốt đã có kế hoạch lát 400m<sup>2</sup> sân xi măng cho sân chơi bãi tập. [H3-3.1-05]

#### Mức 2:

Diện tích khuôn viên, sân chơi sân tập của 3 điểm trường: Bản Đầm Giỏ Cấp 1 là 3500m<sup>2</sup>, Bản Đầm Giỏ cấp 2 là 5000m<sup>2</sup>, Bản Đăk Thốt 3500 m<sup>2</sup> [H3-3.1-08].

Sân chơi bãi tập được quy hoạch lại gọn gàng có 3 sân bóng chuyền ở 3 điểm trường. Có sân cầu lông, sân tập thể dục riêng biệt ở điểm trường cấp 2 cho các em học sạch sẽ và đẹp mắt. Trước sân trường có các bồn hoa được cắt tỉa gọn gàng ngăn nắp, dưới các hàng cây được đặt hàng ghế đá cho học sinh ngồi đọc sách, nghỉ ngơi trong giờ ra chơi. Chính nhờ diện tích, khuôn viên, sân chơi rộng rãi đã đem lại những buổi hoạt động ngoại khóa, những tiết sinh hoạt ngoài trời đạt hiệu quả cao [H3-3.1-05].

#### Mức 3:



Tổng diện tích mặt bằng của toàn trường 32.000 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng thực tế 32.000 m<sup>2</sup>, bình quân 53 m<sup>2</sup>/học sinh, đảm bảo đủ chuẩn theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 16.000 m<sup>2</sup> bằng 50 % tổng diện tích sử dụng của trường, đảm bảo diện tích tối thiểu tổng sử dụng theo quy định. [H3-3.1-03] [H3-3.1-05] [H3-3.1-06] [H3-3.1-07].

## 2. Điểm mạnh

Trường có công trường, biển tên trường, có hàng rào bao quanh, có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát, nằm trên vị trí thuận lợi. Có sân chơi, bãi tập, các bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát được cơ cấu hợp lý đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, tạo cảnh quan thẩm mỹ phù hợp với không gian giáo dục. Diện tích sân chơi rộng rãi vượt so với quy định số lượng học sinh hiện có. Toàn bộ sân trường được bê tông hóa sạch sẽ thuận lợi cho học sinh vui chơi trong những giờ giải lao, đảm bảo cho học sinh học tập và rèn luyện giáo dục thể chất.

## 3. Điểm yếu

Hệ thống cây xanh khu sân chơi bóng mát còn ít, dụng cụ đồ chơi dành cho Tiểu học còn thiếu nhiều.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Trồng 20 cây Sao ở điểm trường Đăk Thốt. Mua sắm dụng cụ đồ chơi ở điểm trường Đầm Giỏ cấp Tiểu học	Hiệu trưởng	19/05/2022	10 triệu đồng

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).



## 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường TH&THCS Bế Văn Đàn có tổng số phòng học là 23 phòng (01 phòng/01 lớp), mỗi phòng 01 bảng chống lóa, bàn ghế giáo viên đúng chuẩn, thoáng mát, đủ ánh sáng đảm bảo phục vụ tốt cho việc học tập. Toàn trường có đủ bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi đúng quy cách, đều làm bằng gỗ, kích thước, kiểu dáng đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Không gian phòng học đảm bảo đủ cho việc học tập 02 ca/ngày. [H3-3.2-01]

Nhà trường có 01 phòng đa chức năng, 01 phòng thực hành Tin học, 01 phòng học Tiếng anh, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mĩ thuật, 01 phòng thực hành; Mỗi phòng học được trang bị hệ thống đèn điện thấp sáng khi cần thiết đảm bảo đủ ánh sáng phục vụ cho việc học tập, quạt điện dùng khi trời nắng nóng [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-07]

Trường có 01 phòng Đội- truyền thống đội đặt tại điểm trường chính có trang thiết bị phục vụ cho công tác đội cơ bản đầy đủ. Có 02 phòng thư viện tại 2 điểm trường Bản Đầm Giỏ có các loại sách, báo, truyện tranh..... phục vụ cho các em học sinh [H3-3.2-03]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

Mức 2:

Phòng học cấp tiểu học gồm có 6 dãy ở cả 2 điểm trường, các phòng học có kích thước 35m<sup>2</sup>, 42m<sup>2</sup> và 59m<sup>2</sup>.

Phòng học cấp THCS có diện tích 49m<sup>2</sup>. Phòng Tin học có diện tích 49m<sup>2</sup> được trang bị 12 máy tính được kết nối internet. Các phòng Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng anh đều có diện tích 49m<sup>2</sup> [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04].

Trường có phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04]

Mức 3:

Trang thiết bị dạy học ở một số phòng học, phòng học bộ môn, phòng tổ chức các hoạt động giáo dục chưa đảm bảo.

Hiện tại nhà trường chưa có phòng học phục vụ cho đối tượng học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

## 2. Điểm mạnh



Các phòng học rộng rãi, thoáng mát, có trang bị đầy đủ, bàn ghế, hệ thống đèn chiếu sáng, bàn ghế đảm bảo đúng kích thước, kiểu dáng, mẫu mã đẹp, phù hợp với học sinh. Tại điểm trường chính bậc THCS có 05/08 phòng học đều được lắp đặt Tivi, các thiết bị hỗ trợ cho hoạt động dạy và học trong việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

### 3. Điểm yếu

Cấp Tiểu học 2 điểm trường chưa có Tivi phục vụ cho công tác dạy học nên việc dạy học còn gặp nhiều khó khăn.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Lắp đặt thêm 02 Tivi kết nối internet cho 02 phòng học ở điểm Đăk Thốt, 05 Tivi cho 05 phòng học ở Đầm Giỏ.	Hiệu trưởng	02/11/2022	70 triệu đồng

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

- Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối phòng hành chính quản trị: phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng văn phòng đáp ứng các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]; [H3-3.3-07]

Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự (2 điểm trường: điểm trường chính và điểm trường lẻ). [H3-3.3-06]

Để phục vụ tốt cho công việc của văn phòng định kỳ nhà trường đã sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị như máy tính, máy in, máy photo. Tạo điều



kiện tốt nhất cho công tác quản lý và nhân viên văn phòng khi làm việc. Máy tính được kết nối internet phục vụ cho công tác giáo dục [H3-3.5-06]

Mức 2:

Nhà trường có khối hành chính-quản trị: Gồm phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng y tế trường học, nhà kho, phòng thường trực, phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể ... Các khối phòng đều được trang bị đầy đủ bàn ghế, các thiết bị phục vụ và đảm bảo theo đúng quy [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]; [H3-3.3-07]

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị 03 máy tính xách tay, 03 máy tính để bàn, 05 máy in, 01 máy photo, 01 máy chiếu, 02 tivi hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý và giáo dục. [H1-1.6-02]

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý dạy và học, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học. Hệ thống Internet có dây và không dây hoạt động liên tục đảm bảo hệ thống tin liên lạc và phục vụ cho công tác truyền thông, tra cứu tài liệu.

## 3. Điểm yếu

Chưa có nhà để xe cho giáo viên và học sinh cấp Tiểu học điểu trường Đăk Thốt

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Lập tờ trình tham mưu với Phòng GD&ĐT xin cấp kinh phí	Hiệu trưởng	01/09/2022	20 triệu đồng

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;



b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có tổng 06 nhà vệ sinh (Cấp 2: 02 cái, Cấp 1 Bản Đầm Giỏ: 02 cái, Bản Đăk Thốt: 02 cái ) với 12 phòng. Tổng cộng: 12 bồn cầu. Có nhà vệ sinh nam, nữ riêng đảm bảo yêu cầu sạch sẽ, được làm vệ sinh hàng ngày phù hợp với cảnh quan, an toàn và ở vị trí rất thuận tiện, đảm bảo không ô nhiễm môi trường, khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường có hệ thống cấp nước đầy đủ với 03 cái bồn sử dụng nước sạch từ giếng khoan để sinh hoạt. Nhà trường có hệ thống máy lọc nước được tài trợ với tổng giá trị 190 triệu đồng (02 máy ở 2 bậc học) đảm bảo nước sạch cho học sinh và cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong toàn trường [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04];

Nhà trường có các hố rác, việc thu gom, phân loại rác được thực hiện hằng ngày và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; Nhà trường có kế hoạch phân công học sinh các lớp lao động, dọn vệ sinh theo khu vực nên trường lớp luôn sạch đẹp [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06]; [H3-3.4-08].

Mức 2:

Khu vệ sinh được xây dựng ở vị trí hợp lí, khoa học, thuận tiện, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường đúng tiêu chuẩn quy định (ở cả 3 điểm trường). [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-07].

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học: về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt; Nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6 - 1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai. [H3-3.4-02]; [H3-3.4-04]

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học: Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp khi mưa to [H3-3.4-03].

Thu gom, xử lý rác thải bảo đảm theo quy định tại thông tư 04/2010/TT-BYT: Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải; Có thùng đựng và phân loại rác thải của phòng y tế; có đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng.[H3-3.4-05]. Khu tập trung rác thải



được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng cách với khu nhà chính trên 25m và nằm ở góc khuất, cuối chiều gió, rác thải được thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách đốt hợp vệ sinh, xử lý tập trung [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

## 2. Điểm mạnh

Tuy có 3 điểm trường nhưng các công trình thiết yếu đầy đủ, sạch sẽ, an toàn, phù hợp, đáp ứng nhu cầu hàng ngày của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Trường có đầy đủ khu nhà vệ sinh nam, nữ dành cho CB, GV, NV và học sinh đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng không gây ô nhiễm môi trường. Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác cơ bản đáp ứng theo quy định.

## 3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh học sinh chưa đủ để đáp ứng được nhu cầu chung của học sinh và chưa phù hợp nếu có học sinh khuyết tật hòa nhập (nếu có). Diện tích nhà vệ sinh tại điểm trường Đăk Thốt chưa được rộng rãi.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Sửa chữa phòng vệ sinh đã xuống cấp	Hiệu trưởng	02/11/2022	20 triệu
Mở rộng diện tích nhà vệ sinh tại điểm trường Đăk Thốt	Hiệu trưởng	01/11/2022	- Ngân sách: 10 triệu - Nhân lực: Phụ huynh học sinh

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử



dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có đủ thiết bị văn phòng với: 03 cái máy tính bàn, 01 máy photo, 02 tivi, 05 cái máy in, có đầy đủ hệ thống tủ lưu trữ hồ sơ khoa học, đảm bảo phục vụ công tác quản lý và phục vụ các hoạt động của nhà trường. Có bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hàng năm [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Có hệ thống các thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu do giáo viên và học sinh tự làm khai thác hiệu quả trong quá trình dạy học, có đủ các thiết bị dạy học, hàng năm được bổ sung, thay thế kịp thời đáp ứng yêu cầu dạy học, có bảng thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường [H3-3.5-05].

Hàng năm các thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường được kiểm kê, sửa chữa nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-03]; [H3-3.5-01].

Mức 2:

Nhà trường có 02 đường dây Internet độc lập, có Wi-Fi đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường. [H3-3.5-04]

Một số thiết bị dạy học còn thiếu, trong đó có cả thiết bị dạy học nhà trường đã tự làm như hệ thống bảng nhân, bảng chia, bộ chữ hoa, bảng phụ... để phục vụ cho việc dạy học theo quy định [H3-3.5-05].

Hàng năm, BGH nhà trường xây dựng kế hoạch bổ sung thêm: Các thiết bị dạy học nhằm đáp ứng đủ đồ dùng dạy học cho giáo viên. Luôn khuyến khích giáo viên làm các đồ dùng để phục vụ cho công tác dạy học được hiệu quả. Trước mỗi năm học mới, các tổ, khối đều có đề xuất xin kinh phí mua dụng cụ để làm các thiết bị dạy học. [H3-3.5-02]; [H3-3.5-05].

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được các giáo viên bộ môn khai thác, sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-05]

### **2. Điểm mạnh**

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên quan tâm tới công tác sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy. Nhà trường có 3 đường dây Internet độc lập, có Wi-Fi hoạt động liên tục đảm bảo phục vụ tốt cho việc quản lý, dạy và học.

### **3. Điểm yếu**

Thiết bị dạy học đa số được cấp từ lâu, đã cũ, thiếu, một số thiết bị chưa đáp ứng chương trình dạy và học cấp Tiểu học và Trung học cơ sở.



#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu với các cấp xin mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu để phục vụ dạy và học cấp Tiểu học và Trung học cơ sở.	Hiệu trưởng	02/08/2022	- Cấp THCS: 71 triệu đồng. - Cấp Tiểu học: 21 triệu đồng.

#### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

##### Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

##### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường. [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06].

Thư viện có 02 nhân viên kiêm nhiệm ở cả hai cấp học hằng ngày hoạt động đáp ứng nhu cầu tối thiểu về nghiên cứu hoạt động dạy học của giáo viên, nhân viên và học sinh.

Phòng thư viện có bàn đọc sách cho học sinh, có cơ bản các đầu sách để giáo viên và học sinh nghiên cứu và tìm hiểu thêm thông tin giúp ích cho việc dạy và học [H3-3.6-01].

Hàng năm thư viện được kiểm kê số lượng sách báo, tài liệu, đồ dùng dạy học, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo để kịp thời phục vụ cho nhu cầu dạy học và các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01]



**Mức 2:**

Thư viện nhà trường tại 2 điểm trường tại Bản Đầm Giỏ được trang bị đầy đủ, được trang bị hơn 5000 cuốn sách. Bàn, kệ, thảm, các thẻ thông minh, màu và được nhà trường đầu tư trang trí, mua sắm các vật

**Mức 3:**

Trong các năm học, trong các cuộc họp của Hội CMHS nhà trường cùng với hội kêu gọi mua sắm, bổ sung thiết bị thư viện để thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Phòng thư viện chưa có máy tính và mạng Internet để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường được đầu tư, được tài trợ, được bổ sung sách, truyện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu hoạt động dạy và học của thầy và trò.

Phòng thư viện được sắp xếp ngăn nắp, sạch sẽ.

**3. Điểm yếu**

Cần phải sử dụng phần mềm quản lý thư viện cho việc thống kê tài liệu dễ dàng hơn. Thư viện chưa có hệ thống máy tính kết nối internet.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Nguồn lực</b>
Mua phần mềm quản lý thư viện và một máy vi tính kết nối internet	Hiệu trưởng	03/08/2022	15 triệu đồng

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2****Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Được sự quan tâm, chỉ đạo và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của các cấp lãnh đạo. Nhà trường luôn xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh, các nhà tài trợ, tạo điều kiện cho sự phát triển của nhà trường. Sự tham gia và phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh đã tạo cho nhà trường một cơ sở vật chất tương đối đảm bảo cho hoạt động dạy và học. Hằng năm nhà trường luôn có kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất và mua thêm trang thiết bị dạy và học.

Nhà trường nằm ở vùng điều kiện kinh tế nông thôn, các doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh chưa có điều kiện ủng hộ về xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường phát triển.

Chưa có nhân viên thư viện có nghiệp vụ.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %



- Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 2/6 (1/5) tiêu chí chiếm 33.4 %

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu:**

Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực phát triển nhà trường và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Muốn giáo dục trẻ có hiệu quả, cần xây dựng mối quan hệ gắn bó, bền chặt của ba yếu tố nhà trường – gia đình – xã hội. Nhận thức rõ vấn đề đó, trường TH&THCS Bé Văn Đàn đã xây dựng chi tiết và cụ thể kế hoạch phối hợp giữa ba yếu tố trên nhằm giáo dục các em HS trở thành những con người phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ. Việc phối hợp đó là một trong những yếu tố góp phần tạo nên thành tích chung cho nhà trường trong những năm qua.

##### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

###### **Mức 1:**

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

###### **Mức 2:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

###### **Mức 3:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1:**

Vào ngay đầu năm học Nhà trường đã tổ chức họp CMHS ở các lớp tại các điểm trường, mỗi lớp đã bầu ra Ban ĐDCMHS gồm 03 thành viên (gồm 1 Trưởng Ban ĐDCMHS lớp, 1 Phó Ban ĐDCMHS lớp và 1 ủy viên và tiến hành họp Ban Đại diện CMHS các lớp để thành lập Ban đại diện CMHS trường năm học 2021-2022. Ban



ĐDCMHS phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học. [H4-4.1-01]. [H4-4.1-02] [H4-4.1-06];

Từ đầu năm học, dựa vào tình hình thực tế và nhiệm vụ năm học của nhà trường mà Ban đại diện CMHS lập một kế hoạch chung tổng thể để hoạt động trong suốt năm học. Cuối năm học Ban đại diện CMHS có báo cáo hoạt động rõ ràng, minh bạch [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Hoạt động của Ban đại diện CMHS thực hiện theo đúng tiến độ. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh một năm 3 lần vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học. Tuy nhiên vì nhiều lí do khách quan mà khối THCS đã không tiến hành được cuộc họp phụ huynh các lớp cuối học kỳ I như kế hoạch đã đề ra. Trong các cuộc họp, Ban đại diện CMHS đã thống nhất được kế hoạch, nội dung phối hợp với BGH nhà trường, các thầy cô giáo tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch năm học; Thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh, quan tâm bồi dưỡng học sinh giỏi, kèm cặp giúp HS trung bình tiếp thu chậm, HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học; động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tích cực nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục, đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Đồng thời phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-07];

#### Mức 2:

Ban ĐDCMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Kết quả là cả 3 điểm trường đều có đủ phòng học, bàn ghế đạt chuẩn, sân chơi bãi tập, nhà vệ sinh sạch sẽ, khuôn viên thoáng mát phục vụ cho việc học tập và vui chơi. Chất lượng giáo dục được nâng cao thể hiện ở thành tích đã đạt được của học sinh và giáo viên trong năm học. [H4-4.1-02].

Trong các cuộc họp đều bố trí thời gian để ban đại diện có thể trao đổi; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh như việc thực hiện chương trình GDPT mới 2018, việc sáp nhập hai cấp học theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, phổ biến luật an toàn giao thông, nội quy trường lớp. Kết quả là Nhà trường không có học sinh vi phạm luật giao thông đường bộ, nắm vững và thực hiện tốt nội quy trường, lớp. Đa số phụ huynh học sinh nắm rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và lộ trình của chương trình GDPT 2018. [H4-4.1-01].

Ban ĐDCMHS các lớp kết hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên gặp gỡ, trao đổi cùng tham gia chăm lo giáo dục cho học sinh nhất là những em có hoàn cảnh khó khăn hoặc chậm tiến bộ trong học tập, phối hợp với nhà trường chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các phong trào hội thi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Làm tốt công tác huy động học sinh đến trường đúng độ tuổi, thực hiện các cuộc vận động những học sinh bỏ học



giữa chừng trở lại lớp. Kết quả là học sinh ra lớp 1 đủ tuổi là 95 em đạt 100 %, tỉ lệ bỏ học chỉ dưới 1 %. [H4-4.1-04].

### Mức 3:

Ban đại diện CMHS đã thực hiện các nhiệm vụ đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Phối hợp với Nhà trường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; làm tốt công tác khuyến học khuyến tài, khen thưởng kịp thời cho những học sinh có thành tích cao trong học tập, hỗ trợ giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trong công tác phổ cập Ban ĐDCMHS trường cùng với Trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trường thôn, bon rà soát, nắm bắt số lượng học sinh ra lớp theo độ tuổi, học sinh bỏ học; vận động những học sinh đủ tuổi đến trường và học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Ban đại diện CMHS đã làm tốt trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường. Hàng năm, Ban đại diện CMHS đã vận động để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, giám sát xây dựng nhiều công trình lớn như làm công trình nhà vệ sinh cho học sinh, nâng cấp và sửa chữa sân trường, công trình sân thể dục thể thao, sân khấu ngoài trời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-07];

### 2. Điểm mạnh

Trong năm học Ban đại diện CMHS trường, lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hỗ trợ học sinh khó khăn, giáo dục học sinh chậm tiến bộ, vận động được nhiều học sinh bỏ học trở lại lớp. Trong suốt năm học luôn nhận được sự đồng thuận từ cha mẹ học sinh và toàn xã hội, đã xây dựng được nhiều cơ sở vật chất cho nhà trường. Trong năm không có trường hợp nào đơn thư, khiếu kiện. Sự phối kết hợp tốt đã khắc sâu hơn tình cảm giữa nhà trường và nhân dân.

### 3. Điểm yếu

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS chưa đưa ra được một số giải pháp: Nâng cao chất lượng dạy học, vận động công tác xã hội hóa...

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Đưa ra giải pháp: - Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. - Giải thích, vận động, lắng nghe ý kiến của phụ huynh học sinh trong công tác xã hội hóa.	Hiệu trưởng, Hội trường HCMHS	05/10/2022	Tất cả giáo viên và phụ huynh học sinh

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

### Mức 1:



a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn báo cáo trước Chi bộ, báo cáo PGD, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp phát triển Nhà trường năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo. Hàng năm nhà trường chủ động lập tờ trình với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và kế hoạch huy động sự đóng góp của phụ huynh để xây dựng, sửa chữa trường lớp. [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Nhà trường đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của nhân dân về mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục của nhà trường; tuyên truyền công tác phòng tránh tai nạn thương tích, phòng ngừa bạo lực xâm hại trẻ em, phổ biến luật an toàn giao thông; tuyên truyền kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng trường học xanh-sạch-đẹp-an toàn" đến toàn thể học sinh và nhân dân trên địa bàn, tuyên truyền đến toàn thể học sinh biết trong các buổi chào cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Liên đội [H1-1.10-01] [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng theo đúng quy định hiện hành. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS làm tốt công tác vận động sự hỗ trợ tự nguyện bằng tiền, hiện vật từ các tổ chức và phụ huynh để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật [H4-4.2-03].

Mức 2:



Nhà trường luôn bám sát các chỉ tiêu đề ra về giáo dục của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, kế hoạch năm học của ngành để xây dựng kế hoạch năm học của Nhà trường; Nhà trường có tờ trình tham mưu với PGD, UBND huyện và các phòng ban liên quan bằng kế hoạch xây dựng trường chuẩn Quốc gia; nhằm góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất trong Nhà trường đảm bảo cho công tác dạy và học Nhà trường có tờ trình xin xây dựng bổ sung CSVC lên các cấp có thẩm quyền để Nhà trường có đủ điều kiện trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất; tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện kế hoạch vận động tài trợ và thỏa thuận phục vụ học sinh năm học 2021-2022 [H1-1.8-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]

Hàng năm nhà trường luôn phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh: phối hợp với công an xã để tổ chức tốt việc cam kết thực hiện các quy định về an ninh, phòng chống cháy nổ, các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông. Phối hợp với trung tâm y tế dự phòng tổ chức ngoại khóa tuyên truyền về giáo dục giới tính, bạo lực học đường; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường cũng đã phối hợp với đoàn thanh niên để tổ chức các hoạt động đoàn thanh niên, mở các lớp đối tượng đoàn cho học sinh lớp 9; tổ chức các buổi lao động dọn vệ sinh, chăm sóc cây xanh, tham gia các tiết mục văn nghệ trong các ngày lễ của xã. Tặng các suất quà cho hộ nghèo, gia đình liệt sỹ nhân ngày tết cổ truyền; giáo dục lịch sử, truyền thống dân tộc nhân ngày 22/12. Nhà trường, công đoàn và đoàn, đội tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong công tác bàn giao học sinh cho địa phương trước khi nghỉ tết, nghỉ hè. [H1-1.8-01] [H1-1.3-05]; [H4-4.2-04]

### Mức 3:

Nhà trường đã quan tâm lựa chọn các khẩu hiệu có ý nghĩa giáo dục, thiết kế hài hòa đưa vào trường học, treo ở các vị trí phù hợp. Vừa tạo cảnh quan sư phạm sạch đẹp vừa mang những thông điệp nhắc nhở các em học sinh thực hiện các chuẩn mực đạo đức và nếp sống " thanh lịch - văn minh " trong trường học. Nhà trường xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học, xây dựng các quy tắc văn hoá đạo đức cốt lõi làm chuẩn, để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đồng thuận lấy đó làm mục tiêu phấn đấu. Tuyên truyền tới học sinh và các bậc phụ huynh cùng phối hợp thực hiện bộ quy tắc xây dựng môi trường văn hoá tại lớp mình phù hợp với tình hình thực tế của lớp, địa phương. Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đầu tư xây dựng đủ phòng học mỗi lớp/1 phòng. Có sân khấu, sân bê tông rộng rãi để tổ chức các buổi lễ hội cho học sinh, có phòng thư viện để CB-GV-NV-HS đọc sách trang bị thêm thông tin kiến thức cần thiết cho bản thân. Sân trường rộng rãi được trồng cây xanh thoáng mát tạo điều kiện để học sinh được tham gia chơi các trò chơi dân gian bổ ích. Nhà trường và địa phương có mối quan hệ đoàn kết, một số sự kiện được chính quyền địa phương tổ chức tại nhà trường [H4-4.2-02].

## 2. Điểm mạnh

Công tác tham mưu rất được chú trọng, Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường được bầu vào BCH Đảng ủy, được bầu đi dự Đại hội huyện Đảng bộ, luôn được mời để dự họp các cuộc họp quan trọng của xã, của ngành; từ đó góp phần tăng cường vị thế, uy tín của nhà trường, đồng thời tích cực trong công tác tham mưu với chính quyền địa phương các cấp nhằm huy động tốt và hiệu quả các nguồn lực XHHGD nên hiện có đủ cơ sở vật chất, có sân chơi, sân tập rộng rãi, có cây bóng mát để HS được tham gia các hoạt động trải nghiệm, có bồn hoa và cây cảnh đẹp để HS chăm sóc.



Nhà trường có sự quan tâm sâu sát của cấp ủy Đảng chính quyền địa phương, các đoàn thể và tổ chức xã hội. Các tổ chức, đoàn thể ở địa phương rất quan tâm, nhiệt tình trong việc phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc và địa phương một cách có hiệu quả.

Nhà trường hiểu rõ, nắm vững các văn bản ban hành Điều lệ hoạt động của Ban ĐDCMHS, thực hiện tốt các nhiệm vụ phối hợp với Ban ĐDCMHS thực hiện công tác tiếp nhận các khoản tài trợ đúng quy định của pháp luật; luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp đối với hoạt động của Ban đại diện CMHS trường.

### 3. Điểm yếu

Nhà trường đã tích cực trong công tác tham mưu, tuy nhiên Nhà trường chưa mạnh dạn trong việc vận động các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn để huy động nguồn lực.

Nhà trường chưa tham mưu phối hợp tổ chức được nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với các đơn vị trường học trong xã, huyện để phát huy tích cực vai trò là trung tâm văn hóa của địa phương.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Trong thời gian tới Nhà trường, Ban CH Công đoàn kết hợp với tổ chức Đội TNTPHCM sẽ tích cực giao lưu, hợp tác với các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn như: Đoàn Biên phòng 765, mỏ đá Trường Hải, ... để huy động các nguồn lực về kinh tế xây dựng cơ sở vật chất, đóng góp vào quỹ học bổng giúp đỡ những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trên học tập.	Hiệu trưởng, TPT, BCH Công đoàn	20/11/2022	Đồn Biên phòng 765, mỏ đá Trường Hải...
Vào những dịp kỉ niệm, các ngày lễ lớn, Nhà trường và các tổ chức đoàn thể cần phối hợp tổ chức, tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với các tổ chức, doanh nghiệp, các đơn vị trường học trên địa bàn. Nhà trường có đủ	Chủ tịch Công Đoàn	20/11/2022	Đồn Biên phòng 765, Đoàn xã Thuận Hà, Các Chi đoàn thôn Bon....



điều kiện cơ sở vật chất như hệ thống cấp nước sạch, sân bóng chuyên, sân khấu rộng rãi, nhà đa năng...để tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.			
---	--	--	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Ban đại diện CMHS trường và các Ban đại diện CMHS lớp được tổ chức hoạt động có hiệu quả, đúng theo Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ GD&ĐT ban hành. Trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Vì vậy, Đảng ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục. Làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, nhân dân địa phương, Ban đại diện CMHS đã xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong và ngoài nhà trường. Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động được sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Bên cạnh những thuận lợi đó, nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn như: Một số đồng chí trong Ban đại diện CMHS của lớp và của trường chưa thực sự nhiệt tình; một số ít phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em; một số học sinh vẫn chưa có ý thức cao trong việc tham gia các hoạt động phong trào nhà trường.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: 1/2 (1/2) tiêu chí chiếm 50 %

#### Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

##### Mở đầu:

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là một tiêu chuẩn quan trọng hàng đầu, chính vì vậy trong những năm qua trường TH&THCS Bế Văn Đàn luôn chú ý đến việc thực hiện đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời trường cũng thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những quy định về chuyên môn mà Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song chỉ đạo. Nhờ có sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên cũng như sự cố gắng của các em học sinh mà các hoạt động giáo dục của nhà trường đã được thực hiện một cách nghiêm túc, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

#### Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

##### Mức 1:



a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo quy định. Cụ thể: Tiểu học: 18 môn; THCS: 14 môn [H5-5.1-02].

Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo chuyên môn và giáo viên vận dụng các phương pháp tích cực, kỹ thuật dạy học hiện đại, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường cụ thể như: Khối 3 đã lên tiết sinh hoạt chuyên môn áp dụng kĩ thuật “Khăn trải bàn” trong tiết Toán. Tổ Ngữ văn lên tiết chuyên đề áp dụng Kỹ thuật “bàn tay nặn bột,”.. Bồi dưỡng phương pháp tự học và làm việc theo nhóm. Cụ thể các khối lớp từ 2 đến 5 của tiểu học GV đã tổ chức cho HS ngồi học theo nhóm, thành lập các nhóm học học tập như: Đôi bạn cùng tiến,... [H1-1.4-06]

Nhà trường có các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên bằng nhận xét và định kì bằng điểm số đối với HS tiểu học, kiểm tra 15 phút, 1 tiết đối với học sinh THCS; cuối học kỳ và cuối năm học đối với lớp 1 đến lớp 9 đảm bảo khách quan và hiệu quả và có tổ chức đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học thể hiện qua báo cáo tổng kết năm học. Các tổ, khối chuyên môn rà soát chất lượng học sinh để kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy học sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh, thay đổi các hình thức đánh giá một cách phong phú và đa dạng như: Bông hoa điểm tốt, Tuyên dương trước lớp, HS tự đánh giá, HS đánh giá HS, GV đánh giá HS,..thể hiện trong Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2021-2022[H1-1.1-05];Bảng thống kê chất lượng giáo dục[H5-5.2-01];Sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1.3-05]; [H1-1.8-01]; [H2-2.4-06]; [H1-1.5-01]

Mức 2:



Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, từng tổ CM, giáo viên đã lập kế hoạch giáo dục cho bản thân, và thực hiện dưới giám sát nhà trường Kế hoạch của tổ chuyên môn; của giáo viên được phê duyệt, Lịch báo giảng [H1-1.4-02]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-05]

Nhà trường lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra chọn học sinh giỏi các môn để chọn lọc các em có năng khiếu tham gia cuộc thi ở cấp trường để tham gia ở huyện và tỉnh như cuộc thi “Viết chữ đẹp”, “Cuộc thi vẽ tranh”, ... Bên cạnh bồi dưỡng cho học sinh khá, giỏi, năng khiếu thì nhà trường cùng giáo viên cũng đưa ra các biện pháp phụ đạo, rèn luyện cho những em học chưa tốt như: tăng buổi dạy trái buổi, giao bài cho học sinh tập luyện nhiều hơn giữa thầy và trò [H1-1.4-06]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-06]

### Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh như: Dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở Bản Đăk Thốt, tăng cường ngoại ngữ và tin học ở ba điểm trường đối với học sinh. Đồng thời, nhà trường nâng cao cơ sở vật chất để đảm bảo việc dạy và học. Luôn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên. Đồng thời luôn mạnh dạn áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học hiện đại. Bộ phận chuyên môn đã xây dựng các tiết chuyên đề và các tổ khối đã tiến hành dạy, nhận xét đánh giá rút kinh nghiệm. Hướng dẫn và tổ chức cho giáo viên viết SKKN. Trong năm học vừa qua, đã có 10 giáo viên tham gia viết SKKN và đăng ký chấm cấp huyện. Kết quả có 05 SKKN được công nhận cấp huyện. Về HS đã hạn chế được HS bỏ học (cả trường chỉ còn 9 em bỏ học, HS ở lại lớp 17/619). [H1-1.4-06]; [H5-5.1-03]

### 2. Điểm mạnh

Các tổ khối đã mạnh dạn áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và làm việc nhóm của HS để xây dựng cho từng lớp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học giữa giáo viên và học sinh.

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

### 3. Điểm yếu

Chưa phát hiện kịp thời những học sinh có năng khiếu về tính toán, yêu thơ văn, yêu khoa học, hội họa, âm nhạc.....

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa- thể dục thể thao, hội thi... Thành lập các câu lạc bộ ở cả hai cấp học.	Hiệu trưởng	01/09/2022	5 triệu đồng

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2



**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch thi học sinh giỏi, kế hoạch thi viết chữ đẹp, kế hoạch thi Violympic Toán, Vật lý, kế hoạch thi văn nghệ, kế hoạch dạy phụ đạo học sinh thông qua các kế hoạch, cụ thể: kế hoạch phụ đạo học sinh hạn chế về năng lực; Kế hoạch thi Viết chữ đẹp cấp trường năm học 2020-2021. Kế hoạch tổ chức cuộc thi Violympic Toán, Vật lý và học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện [H5-5.2-02]; [H1-1.4-06]

Ngay từ đầu năm học, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Toán, vật lý, học sinh viết chữ đẹp và có năng khiếu hát, múa, vẽ để các em có thể thực hiện được các bài tập nâng cao hơn so với chương trình học để tham gia các cuộc thi và đạt kết quả cao. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, giúp đỡ những học sinh khó khăn trong học tập kèm cặp các em, để giúp đỡ HS. Đồng thời GVCN căn cứ vào tình hình học sinh của lớp mình phụ trách để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo hợp lý. Nhờ vậy, hằng năm nhà trường đều có học sinh tham gia các cuộc thi học sinh giỏi, thi viết chữ đẹp, giao lưu văn hóa, thể dục thể thao,....có nhiều HS đạt giải .

Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn như trao học bổng, trao quà tết; đối với học sinh có năng khiếu nhà trường phân công các giáo viên dạy bồi dưỡng cho các em ở các bộ môn như Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Khoa học Tự nhiên, Khoa học xã hội, Hoạt động Giáo dục; đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường phân công giáo viên dạy phụ đạo [H5-5.2-01] [H5-5.2-03]

Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để từ đó hỗ trợ, khen thưởng học sinh [H5-5.1-04] [H2-2.4-03] [H5-5.2-01].

Mức 2:



Năm học vừa qua theo kế hoạch chuyên môn đề ra thì 3,5 % học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học đối với cấp Tiểu học. Nhưng nhờ có kế hoạch phụ đạo học sinh có khó khăn trong học tập và rèn luyện cuối năm học nhà trường đã vượt chỉ tiêu đề ra đối với học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học chỉ còn 0% vượt chỉ tiêu.

Kết quả tổng kết năm học, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được các mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; Bảng thống kê chất lượng giáo dục; [H1-1.3-05]; [H2-2.4-06].

Mức 3:

Trong năm học 2021-2022 vừa qua trong cuộc thi viết chữ đẹp nhà trường có 20 em tham gia thi “Viết chữ đẹp” cấp huyện trong đó có 17 em đạt giải. Danh sách HS đạt giải hội thi vở sạch chữ đẹp. Đội tuyển thi Violympic, học sinh giỏi văn hóa ở cấp THCS đều đạt kết quả [H5-5.2-01] [H5-5.2-02].

## 2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì thường xuyên, có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi các cấp huyện, tỉnh. Công tác phụ đạo học sinh yếu kém thường xuyên được quan tâm và có giải pháp phù hợp giúp các em có tiến bộ trong học tập. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch đỡ đầu, cũng như kêu gọi các tổ chức, cá nhân giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để các em có động lực vươn lên trong học tập.

## 3. Điểm yếu

Do đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoàn cảnh khó khăn của nhiều phụ huynh học sinh. Đặc biệt số hộ nghèo cả 2 cấp học chiếm 12% đã tác động đến hoạt động giáo dục chung của nhà trường.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Cấp Tiểu học: 5 tổ chuyên môn giúp đỡ 42 học sinh nghèo để các em có điều kiện đến trường tham gia các hoạt động giáo dục	Hiệu trưởng	10/09/2022	300 ngàn đồng/ 01 HS
Cấp THCS: 2 tổ chuyên môn giúp đỡ 18 học sinh nghèo để các em có điều kiện đến trường tham gia các hoạt động giáo dục	Hiệu trưởng	10/09/2022	300 ngàn đồng/ 01 HS

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;



b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh. Các hoạt động đều được phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức Đoàn, Đội và đoàn thể trong nhà trường để thực hiện tốt theo kế hoạch nhằm giáo dục Lịch sử, Địa lý địa phương. Ví dụ như tuyên truyền lịch sử về người anh hùng dân tộc Bế Văn Đàn. Công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông. Các kế hoạch được thể hiện ở các kế hoạch hoạt động của Đội; Kế hoạch hoạt động của Đoàn thanh niên [H1-1.3-04]

Ở cấp THCS ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, trong đó có nội dung giáo dục địa phương ở 03 môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý. Tổ chuyên môn đã giao cho GV môn Ngữ văn và Lịch sử, Địa lý nghiên cứu khung chương trình của Bộ GD&ĐT, tìm hiểu thực tế địa phương, lựa chọn nội dung thích hợp và đưa nội dung giáo dục địa phương vào phân phối chương trình. Nhóm chuyên môn, sưu tầm tài liệu, bám sát thực tế, thực hiện soạn bài và giảng dạy theo kế hoạch; Kế hoạch giáo dục địa phương cấp THCS [H5-5.3-01] [H5-5.3-02]

Ở cấp Tiểu học đã tổ chức tốt nội dung Giáo dục địa phương theo kế hoạch với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học và điều kiện của nhà trường; Nội dung Giáo dục địa phương được lồng ghép trong HĐTN cho tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 5.

GV linh hoạt kiểm tra, đánh giá HS qua các hình thức như: Kiểm tra thường xuyên, viết bài thu hoạch. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả [H5-5.1-03]

Đầu năm học, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương từng môn học, đề xuất điều chỉnh nội dung, cụ thể hóa nội dung qua phân phối chương trình. Ở cấp THCS, GV môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý giao nhiệm vụ cho nhóm học sinh, sưu tầm tài liệu phục vụ cho bài học giáo dục địa phương, GV soạn giảng phải nghiên cứu, tìm hiểu, cập nhật tài liệu, bổ sung các nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với thực tiễn, song số tài liệu được bổ sung còn hạn chế [H1-1.4-06]; [H5-5.1-03]

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương trong môn Lịch sử và môn Ngữ văn, Địa lý của cấp THCS góp phần thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn, tạo sự hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập [H5-5.1-01].



## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch cụ thể, lồng ghép giáo dục địa phương vào các buổi chào cờ, vào các bài học chính khóa nhằm tuyên truyền giáo dục học sinh xây dựng và phát huy văn hóa dân tộc VN.

Nhà trường đã có tài liệu và bám sát thực tế. Đã tổ chức cho học sinh tìm hiểu, quảng bá công viên địa chất toàn cầu một di sản lớn ở Tây Nguyên.

Căn cứ quy định của Nghị quyết số 88 của Quốc hội thì Chương trình giáo dục phổ thông mới đã được Bộ hướng dẫn: “Nội dung giáo dục của địa phương là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp. Dựa trên những quy định đó nhà trường đã lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào các hoạt động giảng dạy trong từng môn học và thực hiện một cách nghiêm túc. Học sinh hứng thú khi được tự mình tiếp cận, sưu tầm các tài liệu liên quan đến lịch sử văn hoá của địa phương. Do đó, hoạt động tích hợp nội dung giáo dục địa phương đã có tác dụng giáo dục rõ rệt trong việc giáo dục các em có ý thức hơn về giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

## 3. Điểm yếu

Tài liệu giáo dục địa phương một số môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Mĩ Thuật, Âm nhạc còn ít so với yêu cầu thực tế. Cho nên, việc sưu tầm, thu thập, tìm kiếm, tiếp cận tài liệu liên quan đến nội dung giáo dục địa phương của các môn học còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Mua, tìm kiếm bổ sung tài liệu giáo dục địa phương các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Mĩ Thuật, Âm nhạc.	Hiệu trưởng	02/08/2022	7 triệu đồng

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;



b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường lập kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, THCS và điều kiện của nhà trường, địa phương như: Kế hoạch trải nghiệm sáng tạo. Kế hoạch hướng nghiệp. [H5-5.4-01]

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, THCS và điều kiện của nhà trường, địa phương [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 [H1-1.3-05]; Các kế hoạch hoạt động của Đội TNTPHCM [H1-1.3-04] kế hoạch hoạt động của Đoàn thanh niên [H1-1.3-04] Kế hoạch hoạt động hướng nghiệp và phân luồng học sinh [H2-2.2-05]. Kế hoạch trải nghiệm, sáng tạo [H2-2.2-05]

Nhà trường đã phân công giáo viên, nhân viên hướng dẫn và chỉ đạo tới toàn thể học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các chủ điểm hoạt động của Đội hàng tháng và các phong trào thi đua do nhà trường phát động; Các kế hoạch hoạt động của Đội TNTPHCM [H1-1.3-04], kế hoạch hoạt động của Đoàn thanh niên [H1-1.3-04]; Kế hoạch hoạt động hướng nghiệp [H2-2.2-05]; Kế hoạch trải nghiệm, sáng tạo [H2-2.2-05].

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động thu hút 100% học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm theo các chủ điểm hoạt động của Đội hàng tháng và các phong trào thi đua do nhà trường phát động như: Tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng tránh đuối nước, phòng tránh bị xâm hại, chăm sóc cây xanh, phân loại rác thải, hoạt động từ thiện nhân đạo,... nhằm giúp các em được rèn luyện và phát triển năng lực bản thân. Qua các hoạt động đó, các em có tình cảm yêu trường mến lớp, đoàn kết với bạn bè và phát triển toàn diện cả đức - trí - thể - mỹ. Các kế hoạch hoạt động của Đội TNTPHCM, kế hoạch trải nghiệm sáng tạo; kế hoạch hoạt động của Đoàn thanh niên. Bên cạnh đó nhà trường còn tổ chức các buổi hướng nghiệp cho HS lớp 9 để giúp các em định hướng nghề nghiệp trong tương lai [H1-1.3-04]; [H2-2.2-05].

Nhà trường tổ chức định kỳ hàng tháng, hàng kì, cuối năm rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS đạt hiệu quả cao, tạo cơ hội để học sinh tích cực chủ động, sáng tạo tham gia vào các hoạt động; Hồ sơ Thi đua, khen thưởng học sinh; Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2022-2023; Báo cáo tổng kết của Đoàn thanh niên ; Báo cáo tổng kết công tác Đội [H2-2.3-01]; [H1-1.3-05].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thường xuyên xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp dưới nhiều hình thức để thu hút HS như: tổ chức các câu lạc bộ âm nhạc, mỹ thuật, múa hát sân trường, vui hội trăng rằm, ngày hội thiếu nhi vui khỏe, chăm sóc vườn trường, giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch- đẹp, thăm địa chỉ đỏ,... Qua đó giáo dục đạo đức, lối sống, tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc cũng như nhân



loại phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và đối tượng học sinh; thực hiện tốt giáo dục tâm lý học đường cho học sinh, tuyên truyền, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, kỹ năng phòng chống đuối nước, kỹ năng phân loại rác bảo vệ môi trường ... Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đã thực sự đóng góp vào chất lượng giáo dục toàn diện cho HS. Thông qua các hoạt động giáo dục đã giúp học sinh có ý thức lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai, thêm tình yêu quê hương, đất nước.

Nhà trường đã tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của nhà trường..

### 3. Điểm yếu

Điểm trường Đăk Thốt đa số là học sinh dân tộc, cách xa điểm trường chính (4km) nên việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan một số điểm di tích lịch sử chưa được thường xuyên.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham quan nhà ngục Đăk Mil, Bảo tàng các dân tộc Tây Nguyên (Buôn Ma Thuột)	Hiệu trưởng	15/12/2022	15 triệu đồng

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa



phương. Chương trình giáo dục về kỹ năng sống được tích hợp trong các môn học trên lớp và lồng ghép trong các hoạt động của nhà trường, hoạt động của Đội TN và Đoàn thanh niên. [H5-5.5-01]

Nhà trường rất chú trọng tới quá trình rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh qua các hoạt động như : Dọn vệ sinh bảo vệ môi trường; tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, giáo dục sức khỏe vị thành niên, bình đẳng giới cho học sinh . Từ đó giúp học sinh hình thành và phát triển tinh thần đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, biết tự chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh trường lớp, xây dựng và bảo vệ môi trường sống, biết phòng chống và tránh xa các tệ nạn xã hội, phòng chống đuối nước. [H5-5.5-01]

Qua kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển kỹ năng sống của nhà trường mà đạo đức, lối sống của học sinh từng bước hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, không có học sinh vi phạm pháp luật hay mắc các tệ nạn xã hội [H5-5.5-01]

#### Mức 2:

Qua từng đợt thi đua GVCN kết hợp với GVBM, tổng phụ trách Đội hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của mình [H5-5.5-02]

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Qua các môn học ở trên lớp các em đã biết vận dụng được lý thuyết để áp dụng vào thực tế cuộc sống, góp phần giải quyết những vấn đề của cuộc sống như môn Hóa học, Vật lý, Sinh học, Công nghệ, Giáo dục công dân. [H5-5.5-03]; [H2-2.2-04]

#### Mức 3:

Nhà trường đều triển khai cuộc thi khoa học kỹ thuật theo đúng hướng dẫn của bộ giáo dục và của tỉnh, tổ chức cho học sinh thi khoa học kỹ thuật từ cấp trường, học sinh tham gia nhiệt tình, tích cực, đã có sản phẩm thi khoa học có ý nghĩa và đặc biệt đã có sản phẩm có chất lượng đăng kí đi dự thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh được đánh giá cao. Sản phẩm tham dự hằng năm không ổn định và số lượng sản phẩm đạt kết quả còn ít. [H5-5.5-04]

## 2. Điểm mạnh

Học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, chuẩn mực trong ngôn ngữ giao tiếp, ứng xử, có ý thức chấp hành kỷ luật và tinh thần tập thể trong mọi hoạt động.

Học sinh biết vận dụng các kỹ năng sống vào cuộc sống hàng ngày.

## 3. Điểm yếu

Do học sinh dân tộc chiếm tỉ lệ 2/3 học sinh toàn trường ở cả hai cấp học nên việc tiếp cận một số kỹ năng sống còn ít như: Kỹ năng giao tiếp, thực hành, lắng nghe, thể hiện sự tự tin, kiểm soát cảm xúc....

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người	Thời điểm	Nguồn
----------	-------	-----------	-------



	<b>thực hiện</b>		<b>lực</b>
Mời chuyên gia giáo dục kỹ năng sống ở cả 2 cấp học (một năm 2 lần)	Hiệu trưởng	15/10/2022	5 triệu đồng

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học



sinh bỏ học. - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường đánh giá, xếp loại học sinh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong những năm học vừa qua, kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh luôn đạt theo kế hoạch của nhà trường. [H1-1.3-05]; [H1-1.5-01]

Bậc TH:

Lĩnh vực	Xếp loại	TSHS	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu năm học
Lĩnh vực 1: Kiến thức kỹ năng	<b>Hoàn thành tốt</b>	76	19,24	17,5%
	<b>Hoàn thành</b>	312	78,98	80,6%
	<b>Chưa hoàn thành</b>	7	1,77	1,9%
Lĩnh vực 2: Năng lực	<b>Tốt</b>	138	34,93	30,5%
	<b>Đạt</b>	250	63,29	67,6%
	<b>Cần cố gắng</b>	7	1,77	1,9%
Lĩnh vực 3: Phẩm chất	<b>Tốt</b>	140	35,44	32,5%
	<b>Đạt</b>	255	64,55	67%
	<b>Cần cố gắng</b>	0	0	0,5%

Bậc THCS:

Lĩnh vực	Xếp loại	TSHS	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu năm
----------	----------	------	---------	--------------



				học
<b>Học lực</b>	Giỏi	4	2,0	4%
	Khá	80	39,0	30%
	Trung bình	121	59,0	65%
	Yếu	0	0	Dưới 1%
	Kém	0	0	0%
	TB trở lên	205	100	99%
<b>Hạnh kiểm</b>	Tốt	184	89,8	90%
	Khá	21	10,2	10%
	Trung bình		0	Dưới 0,2%
	Yếu	0	0	0%
	TB trở lên	205	100	100%

Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS các năm đều đạt so với kế hoạch đề ra. [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]

Cấp TH: Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98,22%, tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học giảm rõ rệt còn 1,77%. Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%

Cấp THCS: Tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 98%, tỉ lệ học sinh lên lớp sau khi thi lại đạt 100%, tỉ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100%

Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường nổi bật với:

<b>* Tính các chỉ tiêu (theo tiêu chuẩn đánh giá)</b>		
- Tỉ lệ % trẻ 6 tuổi vào học lớp 1	95/95	100%
- Tỉ lệ % trẻ (11-14) tuổi HTCT tiểu học	80/80	100%
- Tỉ lệ % học sinh tốt nghiệp TH vào học lớp 6	80/80	100%
- Tỉ lệ % học sinh TN THCS năm học (vừa qua)	54/54	100%
- Tỉ lệ % thanh thiếu niên (15-18) tuổi tốt nghiệp THCS	54/54	100%

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm năm học 2020-2021. [H5-5.5-03]



Bậc TH:

Năm học	2016-	2017-	2018-	2019-	2020-
Lĩnh vực	2017	2018	2019	2020	2021
KTKN (HTT, HT)	95,2%	95,9%	95,4%	97,42%	100%
Năng lực (Tốt, Đạt,)	95,2%	95,9%	95,4%	97,42%	100%
Phẩm chất (Tốt, Đạt)	99,2%	98,5%	99,4%	99,25	100%

Bậc THCS:

Năm học	2016-	2017-	2018-	2019-	2020-
Lĩnh vực	2017	2018	2019	2020	2021
Học lực (Từ TB trở lên)	97%	97,6%	98,6%	100%	100%
Hạnh kiểm (Từ khá trở lên)	100	100%	100%	100%	100%

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm năm học 2020-2021: Bậc THCS đạt 100%. Hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đạt 100%. [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Bậc TH:

Năm học	2016-	2017-	2018-	2019-	2020-
Tiêu chí	2017	2018	2019	2020	2021
HS hoàn thành chương trình lớp học	95,2%	95,9%	95,4%	97,42%	96,8%
Tốt nghiệp TH	100%	100%	100%	100%	100%

Bậc THCS:

Năm học	2016-	2017-	2018-	2019-	2020-
Tiêu chí	2017	2018	2019	2020	2021
HS lên lớp sau thi lại	100%	100%	100%	100%	100%
Tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%	100%	100%



**Mức 3:**

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh duy trì ở mức cao đối với trường tại vùng đặc biệt khó khăn được thể hiện ở báo cáo tổng kết năm học và Thống kê chất lượng giáo dục năm học cụ thể trong năm 2020 -2021 nổi bật: [H1-1.1-05]; [H5-5.6-02]

**Bậc THCS:**

	<b>Giỏi</b>	<b>Khá</b>	<b>Yếu, Kém</b>
<b>Học Lực</b>	<b>2020-2021</b>	<b>2020-2021</b>	<b>2020-2021</b>
	3,15%	46,85%	0%
<b>Hạnh kiểm Tốt, Khá</b>			<b>2020-2021</b>
			100%

**Bậc TH:**

<b>Tỉ lệ % học sinh hoàn thành chương trình tiểu học</b>	<b>2020-2021</b>	<b>Quy định</b>
	100%	≥ 80%

Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban trong năm học 2020-2021 được nhà trường đưa ra các giải pháp nhằm hạn chế tối đa, kết quả được thể hiện trong năm học 2020-2021 với các số liệu [H5-5.6-03]:

<b>Tỉ lệ % học sinh bỏ học</b>	<b>2020-2021</b>	<b>Quy định</b>
	0,32%	≤ 03%

<b>Tỉ lệ % học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học</b>	<b>2020-2021</b>	<b>Quy định</b>
	0%	≤ 05%

**2. Điểm mạnh**

Trong năm học 2021 – 2022 nhà trường đạt được những mục tiêu giáo dục nổi bật như: Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi đến trường đạt 100%; Tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 1%; Học sinh được học Tin học và Tiếng anh từ lớp 6 đến lớp 9; Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học ở bậc TH đạt 96,8%; HS được lên lớp ở bậc THCS là 100%; Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp THCS đạt 100%; Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt năm học của THCS là 100 %; Học sinh TH đạt lĩnh vực phẩm chất 100%.

**3. Điểm yếu**

Tỉ lệ học sinh bậc tiểu học Hoàn thành chương trình lớp học tại điểm trường Đăk Thốt chưa cao so với điểm trường Đầm Giỏ và học sinh bậc THCS.



#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Phân công giáo viên chủ nhiệm có trình độ trên chuẩn tại điểm trường Đắk Thốt	Hiệu trưởng	16/08/2022	05 giáo viên chủ nhiệm có trình độ Đại học giáo dục Tiểu học
Tuyên truyền, vận động, hạn chế học sinh bỏ học ở điểm trường Đắk Thốt nói riêng và toàn trường nói chung.	Hiệu trưởng	16/08/2022	Toàn thể CBCNVN, các tổ chức trong và ngoài nhà trường
Triển khai, thực hiện kế hoạch phụ đạo HS yếu kém tại điểm trường Đắk Thốt	Hiệu trưởng	04/10/2022	05 giáo viên chủ nhiệm

#### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

##### Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường có nề nếp, phần lớn học sinh có ý thức học tập. Phong trào học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém luôn được duy trì tốt và có hiệu quả. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ rèn kỹ năng sống cho học sinh. Công tác giáo dục thể chất và y tế học đường được chú trọng. Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục cấp THCS. Kết quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định. Công tác phổ cập giáo dục hàng năm đạt kết quả cao.

Bên cạnh những thành tích đạt được trong những năm học vừa qua, nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn như: Một số CBGV lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT và giảng dạy còn hạn chế, một số ít học sinh chưa ham học, kỹ năng giao tiếp của một số ít học sinh còn hạn chế. Số lượng học sinh bỏ học theo các năm còn nhiều.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: 5/6 (3/4) tiêu chí chiếm 83.4 %

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4



**Tiêu chí 1:** Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 2:** Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 3:** Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 4:** Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 5:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng



2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 6:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt

**Kết luận:**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  - Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

### **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0 %
  - Đạt Mức 1: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 2: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt Mức 3: (15/28) (7/20) tiêu chí chiếm 53.6 %
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  - Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá một cách liên tục, cẩn trọng trong suốt quá trình làm việc, đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.

Báo cáo tự đánh giá của trường là thành quả của quá trình lao động không ngừng, sự quyết tâm vượt khó khăn của tập thể để hoàn thành nhiệm vụ, là sự ghi nhận những thành quả trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện. Kết quả ấy khẳng định nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, xác định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường ngày một phát triển. Nhà trường và phụ huynh trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bế Văn Đàn hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua về chiến lược phát triển nhà trường; công tác quản lý và tổ chức nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường;



việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; về công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất; sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh; và kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường.

Căn cứ kết quả tự đánh giá, nhà trường sẽ triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm khắc phục nội dung những tiêu chí chưa đạt, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trong nhà trường để nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục phổ thông của nhà trường.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TIỂU HỌC & TRUNG HỌC CƠ SỞ BỀ VĂN ĐÀN tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc Gia.

Thị xã Hà..., ngày ...15...tháng ...06... năm 2022...

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký tên, đóng dấu)



**Nguyễn Đăng Nhựt**



**Phần IV**  
**PHỤ LỤC**

55 16 27 31 27

